

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**  
**ĐẦU TƯ TẠI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN**



**SCIC**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**



**ANGIMEX**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Địa chỉ: 01 Ngô Gia Tự, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84-296) 3841548

Fax: (84-296) 3843239

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**



**MBSecurities**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

Địa chỉ: Tầng 7-8, 21 Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600

Fax: (84-24) 3726 2601

Hà Nội, tháng 11 năm 2021

CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**  
**ĐẦU TƯ TẠI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN**



**SCIC**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**



**ANGIMEX**

sow the seeds for your future

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Địa chỉ: 01 Ngô Gia Tự, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84-296) 3841548

Fax: (84-296) 3843239

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**



**MB Securities**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

Địa chỉ: Tầng 7-8, 21 Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600

Fax: (84-24) 3726 2601

Hà Nội, tháng 11 năm 2021

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN  
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**1. Thông tin về Tổ chức phát hành**

- Tên tổ chức phát hành : **Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang**
- Địa chỉ : 01 Ngô Gia Tự, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, Tỉnh An Giang
- Vốn điều lệ hiện tại : 182.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai tỷ đồng)
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 18.200.000 cổ phần
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh : Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty tập trung ở các mảng chính là lương thực, kinh doanh xe và phụ tùng xe gắn máy, sản xuất, mua bán thuốc bảo vệ thực vật, phân bón. Và một số ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**2. Thông tin về đợt chào bán**

- Tổ chức chào bán : **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : **Cổ phần Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**
- Loại cổ phần chào bán : **Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng**
- Tổng số lượng chào bán : **5.126.550 cổ phần (chiếm tỷ lệ 28,17% vốn điều lệ)**
- Phương thức chào bán : **Bán đấu giá công khai theo lô.**
- Chuyển quyền sở hữu : **Chuyển nhượng thông qua hệ thống giao dịch/chuyển nhượng của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (Hose) phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.**

**3. Tổ chức định giá**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HĂNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO**

Địa chỉ: Toà nhà ASCO, số 2, ngõ 308 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84.24) 3793 0960

Website: <http://www.asco.vn>

**4. Tổ chức Tư vấn bán chào bán**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

Địa chỉ: Tầng 7-8, 21 Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600

Fax: (84-24) 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

**5. Tổ chức thực hiện bán đấu giá**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 3821 7713

Website: [www.hsx.vn](http://www.hsx.vn)

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ.....</b>	<b>5</b>
<b>II.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>5</b>
2.1	Rủi ro về kinh tế .....	5
2.2	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	6
2.3	Rủi ro lạm phát .....	7
2.4	Rủi ro lãi suất.....	8
2.5	Rủi ro về luật pháp.....	9
2.6	Rủi ro biến động nguyên vật liệu và rủi ro cạnh tranh đặc thù ngành.....	10
2.7	Rủi ro của đợt bán cổ phần.....	10
2.8	Rủi ro khác.....	11
<b>III.</b>	<b>NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>11</b>
3.1	Tổ chức chào bán cổ phần/Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	11
3.2	Tổ chức phát hành/Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng.....	11
3.3	Tổ chức tư vấn chào bán.....	11
<b>IV.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>12</b>
<b>V.</b>	<b>GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN/CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....</b>	<b>14</b>
5.1	Giới thiệu về Tổ chức chào bán.....	14
5.2	Quá trình hình thành và phát triển.....	14
5.3	Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.....	15
5.4	Số lượng cổ phần đang sở hữu .....	15
<b>VI.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG... 15</b>	
6.1	Giới thiệu về Công ty .....	15
6.2	Quá trình hình thành và phát triển.....	15
6.3	Cơ cấu vốn cổ phần .....	18
6.4	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức có vốn nhà nước chuyên nhượng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng.....	19
6.5	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	20
6.6	Tình Hình Sở Hữu Cổ Phần Của Thành Viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc Và Ban Kiểm Soát .....	24
6.7	Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT và Ban điều hành .....	25
6.8	Các sản phẩm của Công ty .....	30
6.8.1	Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu .....	30

6.8.2	Năng lực sản xuất kinh doanh .....	31
6.9	Thị trường tiêu thụ hàng hóa .....	31
6.10	Hoạt động kinh doanh.....	32
6.10.1	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	32
6.10.2	Các chỉ tiêu hoạt động.....	33
6.10.3	Khả năng sinh lời.....	34
6.10.4	Cơ cấu tài sản và nguồn vốn.....	34
6.10.5	Khả năng thanh toán.....	36
6.10.6	Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2020.....	36
6.10.7	Cơ cấu chi phí.....	36
6.10.8	Tài sản cố định hữu hình .....	37
6.10.9	Các khoản phải thu và phải nộp theo luật định.....	37
6.10.10	Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết : Công ty không có giao dịch lớn nào đáng kể.	38
6.10.11	Tình hình sử dụng đất.....	38
	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không có .....	44
6.10.12	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng: 44	
6.11	Kế hoạch lợi nhuận năm 2021 .....	44
6.12	Phân tích SWOT của ngành gạo.....	45
6.13	Phân tích SWOT của ngành hàng xe máy .....	46
6.14	Phân tích SWOT của Công ty.....	47
6.15	Triển vọng Ngành và Vị thế của Công ty.....	47
6.16	Chính sách đối với người lao động.....	48
6.17	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	49
6.18	Chính sách cổ tức .....	49
<b>VII.</b>	<b>THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....</b>	<b>50</b>
<b>VIII.</b>	<b>MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....</b>	<b>51</b>
<b>IX.</b>	<b>CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....</b>	<b>52</b>
<b>X.</b>	<b>BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....</b>	<b>52</b>
<b>XI.</b>	<b>THAY LỜI KẾT .....</b>	<b>52</b>

### Danh Mục Bảng

Bảng 1.	Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/10/2021.....	18
---------	---	----

Bảng 2.	Danh sách cổ đông lớn (Từ 5% trở lên) tại ngày 05/11/2021 .....	19
Bảng 3.	Danh sách công ty con.....	20
Bảng 4.	Danh sách công ty liên kết.....	20
Bảng 5.	Tình hình sở hữu cổ phần của Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát (ngày 21/10/2021) .....	24
Bảng 6.	Sơ yếu lý lịch HĐQT và Ban Điều Hành .....	25
Bảng 7.	Doanh Thu Xuất Khẩu Theo Thị Trường.....	31
Bảng 8.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018 – 30/09/2021 .....	32
Bảng 9.	Các chỉ tiêu hoạt động giai đoạn 2018 – 30/09/2021 .....	33
Bảng 10.	Khả năng sinh lời của Công ty giai đoạn 2018 –30/09/2021 .....	34
Bảng 11.	Tài sản của Công ty giai đoạn 2018 – 30/09/2021 .....	34
Bảng 12.	Nguồn vốn của Công ty giai đoạn 2018 – 30/09/2021 .....	35
Bảng 13.	Hệ số Nợ của Công ty giai đoạn 2018 – 30/09/2021.....	35
Bảng 14.	Hệ số Khả năng thanh toán của Công ty giai đoạn 2018 – 30/09/2021 .....	36
Bảng 15.	Bảng cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2018 –30/09/2021 .....	36
Bảng 16.	Các khoản công nợ theo luật định của Công ty giai đoạn 2018 -30/09/2021.....	37
Bảng 17.	Tình hình sử dụng đất.....	38
Bảng 18.	Kế hoạch kinh doanh 2021 .....	44
Bảng 19.	Cơ cấu lao động tại 31/05/2021 .....	48



### Danh mục Hình

Hình 1.	Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt nam qua các năm .....	7
Hình 2.	Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm.....	8
Hình 3.	Mô Hình Tổ Chức Công Ty .....	21
Hình 4.	Cơ cấu tổ chức Kinh Doanh .....	23
Hình 5.	Doanh thu/Giá vốn/LNST 2018 đến năm 2020.....	33
Hình 6.	Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm 2020.....	36
Hình 7.	Cơ cấu chi phí năm 2020 .....	37

## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng nhiệm vụ của và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về: sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Quyết định số 318/QĐ-ĐTKDV ngày 19/11/2021 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;
- Hợp đồng số 26/SCIC-MBS ngày 25/05/2021 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán MB và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc dịch vụ tư vấn và tổ chức bán cổ phần tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 2.1 Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh

tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái.... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

## 2.2 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang nói riêng.

Năm 2020, 2021 được xem là năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%. Theo tổng cục thống kê Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2021 ước tính tăng 6,61% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 0,39% của quý II/2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 6,73% của quý II các năm 2018 và 2019; Quý III/2021 ảnh hưởng từ các biện pháp giãn cách xã hội tại các thành phố lớn dẫn đến lần đầu tiên GDP Việt Nam đạt mức -6.17% so với cùng kỳ năm 2020.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, sản lượng một số cây lâu năm, sản phẩm chăn nuôi chủ yếu và sản lượng tôm năm 2020 tăng khá đã đưa tốc độ tăng của khu vực này đạt 2,68%, cao hơn năm 2019 (2,01%). Đặc biệt, trong năm 2020 kết quả xuất khẩu nông sản tăng mạnh trong bối cảnh khó khăn do dịch Covid-19, kim ngạch xuất khẩu gạo lần đầu tiên đạt hơn 3 tỷ USD, tăng 9,3% so với năm 2019; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 12.323,3 tỷ USD, tăng 15,7%. Trái ngược với ngành lâm sản, bức tranh xuất khẩu thủy sản lại ảm đạm hơn khi kim ngạch xuất khẩu năm 2020 chỉ đạt 8,4 tỷ USD, giảm 1,8% so với năm trước. Trong 09 tháng đầu năm 2021, Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,74%, đóng góp 23,52%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,57%, đóng góp 98,53%; khu vực dịch vụ giảm 0,69%, làm giảm 22,05%.

Những rủi ro chủ yếu đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2021 gồm: Tác động tiêu cực từ đại dịch vẫn còn tiếp diễn, Thế giới nói chung và Việt nam nói riêng tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những chính sách đối phó dịch bệnh như giãn cách, phong tỏa khiến các chuỗi cung ứng, sản xuất, logistic bị gián đoạn làm suy yếu năng lực sản xuất tiêu dùng khiến tỉ lệ tăng trưởng kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Bên cạnh đó các căng thẳng thương mại và chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt; Tăng trưởng kinh tế bị phân hóa giữa các khu vực kinh tế kém đồng đều hơn; Khu vực mới nổi và đang phát triển đối mặt với các rủi ro về khủng hoảng cơ chế tỷ giá và nguy cơ rút vốn. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức, thông minh, sản xuất dịch chuyên dân từ các nước/vùng có lao động kỹ năng thấp và tài nguyên sang nước/vùng có lao động sáng tạo, nắm bắt được công nghệ và thị trường lớn; dẫn tới những bất lợi cho các nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu như Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang và đầu tư trực tiếp nước ngoài.

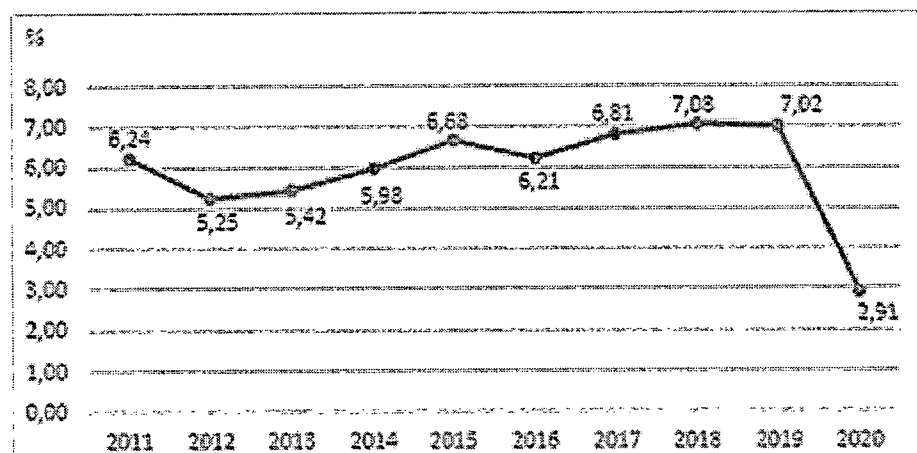
Tăng trưởng GDP năm 2021 tiếp tục được Quốc hội đề ra ở mức 6,8%, trong lĩnh vực nông nghiệp, mặc dù năm 2020 kết quả xuất khẩu nông sản tăng mạnh trong bối cảnh



khó khăn do dịch Covid-19, kim ngạch xuất khẩu gạo lần đầu tiên đạt hơn 3 tỷ USD, tăng 9,3% so với năm 2019; Nhưng những yếu tố về logistic, phong tỏa vẫn đang có dấu hiệu tiếp tục triển khai mạnh khắp nơi trên thế giới để đối phó dịch bệnh vẫn là một yếu tố rủi ro cho chuỗi cung ứng ngành gạo. Đến hết quý III/2021 GDP Việt Nam chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh.

**Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt nam qua các năm**

**TỐC ĐỘ TĂNG GDP GIAI ĐOẠN 2010-2020**



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

### 2.3 Rủi ro lạm phát

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam diễn ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên vật liệu đầu vào như giá xăng dầu, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Đây là một trong những chỉ số quan trọng để đánh giá sự ổn định của kinh tế vĩ mô. Kiểm chế lạm phát ở mức độ vừa phải (dưới 10%) sẽ là động lực để phát triển nền kinh tế.

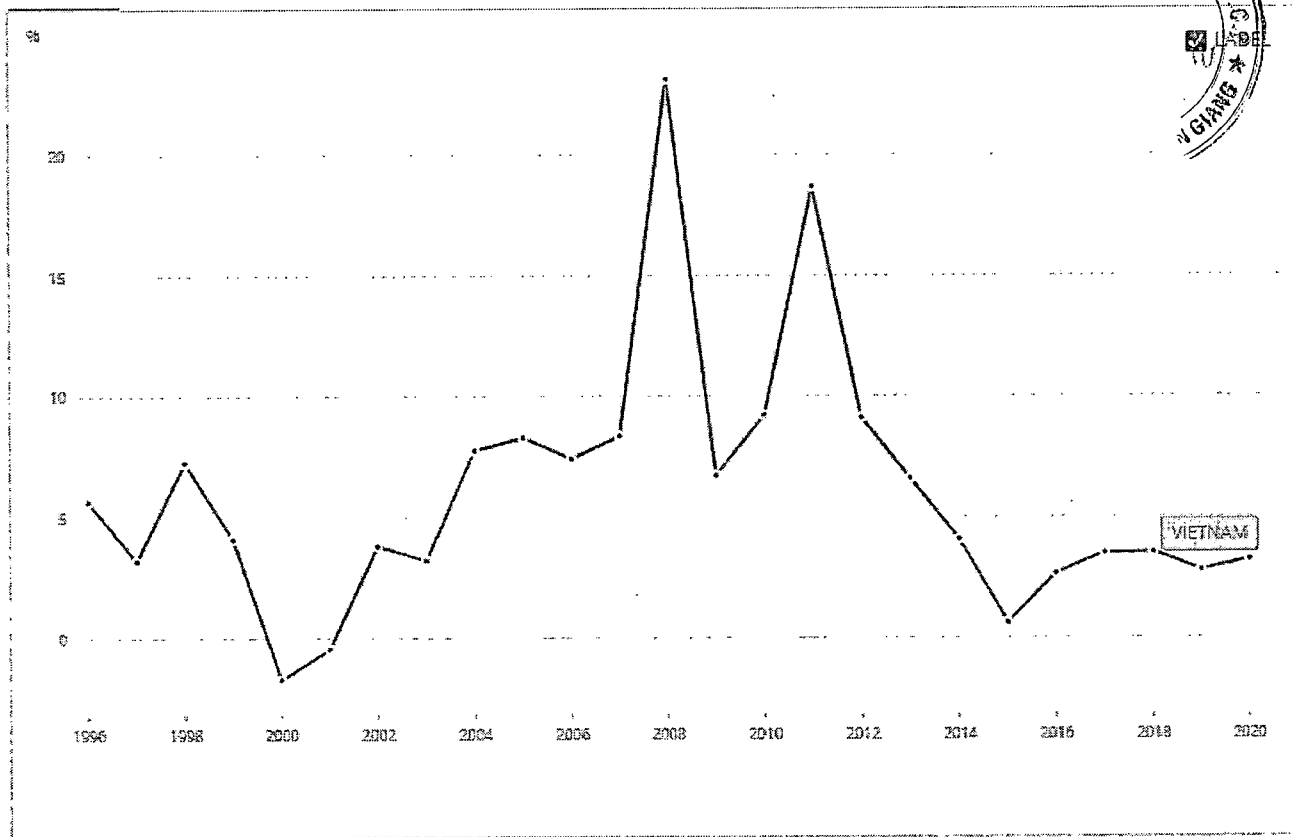
CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, theo Tổng cục Thống kê. Điều này là do năm 2020 giá cả nhiên liệu và năng lượng giảm đáng kể liên quan đến việc giá dầu thế giới giảm mạnh và chính sách hỗ trợ tiền điện cho người do ảnh hưởng dịch Covid; Các giá cả liên quan dịch vụ du lịch, lưu trú, vé máy bay cũng giảm mạnh dưới tác động của đại dịch. Dù giá học phí và các thực phẩm có tăng trong năm 2020, nhưng tổng quan chỉ số CPI ở mức dưới 4% theo kế hoạch của Chính Phủ cho thấy mức độ rủi ro liên quan đến CPI năm 2020 là không lớn.

Lạm phát năm 2021 được nhiều tổ chức chuyên môn đánh giá sẽ cao hơn 2020 tuy nhiên vẫn dưới ngưỡng 4% theo mục tiêu điều hành Chính Phủ, các mặt hàng năng lượng nhiên liệu sẽ tăng trở lại do sự hồi phục của giá dầu cũng việc hồi phục kinh tế nhiều nơi sẽ gia tăng nhu cầu tiêu thụ, bên cạnh đó việc xin đã bắt đầu được phân phối cuối từ cuối năm 2020 là dấu hiệu cho thấy việc hồi phục sau giai đoạn phân phối vax cin sẽ khiến nền kinh tế bùng nổ trở lại cùng với các chính sách tiền tệ và tài khóa hỗ trợ nền kinh tế dẫn đến khả năng chỉ số CPI sẽ tăng so với 2020 tuy nhiên tiến trình

hồi phục kinh tế không thể diễn ra trong ngắn hạn và chưa thể ảnh hưởng quá lớn đến CPI. Đến hết Quý 2 2021, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản tháng 6/2021 tăng 0,07% so với tháng trước và tăng 1,14% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2021 tăng 0,87% so với bình quân cùng kỳ năm 2020, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng theo giá thế giới; giá điện, nước sinh hoạt tăng theo nhu cầu tiêu dùng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2021 tăng 0,19% so với tháng trước, tăng 1,62% so với tháng 12/2020 và tăng 2,41% so với tháng 6/2020.

Mặc dù lạm phát của Việt Nam được Chính phủ kiểm soát ổn định, tuy nhiên những biến động bất thường về giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào vẫn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

**Hình 2. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm**



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới,)

## 2.4 Rủi ro lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

2020 là năm mà NHNN tiếp tục giữ được lãi suất, thanh khoản và tỷ giá ổn định. Lãi suất trên thị trường tiền gửi của khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân có xu hướng giảm.

Lãi suất tiền gửi bằng VND phổ biến ở mức 0,1 - 0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,3 - 3,9%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến

dưới 6 tháng; 4,2 - 6,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 5,8 - 6,9%/năm.

Ngân hàng Nhà nước đã liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất, tổng mức giảm 1,5 - 2,0%/năm đối với lãi suất điều hành. Tính đến tháng 10/2020, mặt bằng lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 0,6 - 0,8%/năm so với cuối năm 2019. Trong đó, có một số ngân hàng đã giảm từ 1 - 2,5%/năm; lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5%/năm so với đầu năm, hiện ở mức 4,5%/năm.

Lãi suất gần như không có cơ hội giảm sâu hơn trong năm 2021 do các mức giảm lãi suất cho vay và huy động trong năm 2020, bên cạnh đó kỳ vọng thị trường sản xuất kinh doanh năm 2021 sẽ hồi phục khiến nhu cầu tín dụng sẽ tăng. Theo tổng cục thống kê, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế tính đến cuối tháng 6/2021 đạt 5,47% so với cuối năm 2020, con số này cao gấp đôi mức tăng trưởng của cùng kỳ năm trước 2,45% nhưng vẫn thấp hơn so với trước đại dịch (năm 2019 tăng trưởng nửa đầu năm đạt 7,4%).

## 2.5 Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh tới hoạt động của Công ty.

Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế xuất nhập khẩu và các quy định liên quan khác. Ngoài ra, Công ty còn chịu tác động của các chính sách và chiến lược của ngành.

Được thành lập theo Luật doanh nghiệp, Công ty chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam. Trước đây hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật và chông chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi đôi khi chưa đạt hiệu quả cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn.

Kể từ khi trở thành thành viên của WTO và các hiệp định thương mại tự do khác, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan. Cho đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới. Ngoài ra, các sản phẩm của Công ty Xuất nhập khẩu An Giang được xuất khẩu sang các thị trường châu Âu, châu Á, châu Phi, châu Mỹ sẽ chịu ảnh hưởng bởi các luật pháp khác nhau ở mỗi nước, mỗi địa phương.

Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn phải chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Khi Công ty đã trở thành công ty đại chúng và niêm yết chính thức thì phải tuân theo các quy định của Luật Chứng khoán. Hiện nay

các văn bản trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi là khó tránh khỏi, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

## 2.6 Rủi ro biến động nguyên vật liệu và rủi ro cạnh tranh đặc thù ngành

Rủi ro nguyên liệu đầu vào: nguồn cung mang tính thời vụ và chịu ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết, tác động đến chất lượng, sản lượng và giá cả nguyên liệu đầu vào. Ngoài ra, các nguyên liệu đầu vào của Công ty có thể hao hụt ở khâu bảo quản nguyên vật liệu đầu vào, dự trữ hàng tồn kho. Tuy hoạt động của Công ty chủ yếu liên quan đến thu mua nguồn nguyên liệu từ người nông dân, nhưng điều kiện thời tiết, dịch bệnh cũng cần được Công ty quan tâm do đây là yếu tố ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng, chi phí đầu vào. Lúa là cây trồng rất nhạy cảm với các biến động về thời tiết và sâu bệnh, sản lượng sản xuất chịu tác động tương ứng với điều kiện trồng trọt. Điều kiện thời tiết nước ta chịu ảnh hưởng của hiện tượng ENSO ở trạng thái trung tính nhưng nghiêng về pha nóng suốt các tháng đầu năm 2020, xu hướng chuyển dịch dần sang pha lạnh, và đạt trạng thái La-Nina từ tháng 10/2020 (theo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Việt Nam). Theo dự báo, hiện tượng La-Nina sẽ tiếp tục kéo dài đến tháng 04, 05/2021, đây là căn cứ để kỳ vọng năng suất lúa gạo năm 2021 tăng cao, đặc biệt là đối với vụ mùa Đông Xuân.

Đối với sản xuất và kinh doanh lúa gạo, Công ty phải chịu sự cạnh tranh chủ yếu đến từ thị trường xuất khẩu khi các sản phẩm lúa gạo phải cạnh tranh trực tiếp với các quốc gia nổi tiếng như Thái Lan, Ấn Độ,... Công ty cũng đối diện với sự cạnh tranh lớn đến từ các tổ chức tư nhân và chuỗi hệ thống quốc tế cho hoạt động thương mại - dịch vụ.

Đối với mặt hàng xe máy và phụ tùng, Angimex là đơn vị phân phối chính hãng xe máy từ Honda, thương hiệu có một vị trí nhất định trong thói quen tiêu dùng của người dân. Tuy nhiên, sự phổ biến các thương hiệu cạnh tranh như Yamaha, Suzuki, Xe máy điện Vinfast,... đã gây áp lực không nhỏ đối với doanh số Công ty. Đồng thời, sự gia nhập ngành của hàng loạt các doanh nghiệp tư nhân trong địa bàn kinh doanh làm gia tăng mức độ cạnh tranh của thị trường khu vực. Các chính sách, kế hoạch kinh doanh trong từng thời điểm của Công ty Honda Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp đến ngành hàng.

Nền kinh tế thị trường đặt các doanh nghiệp trong sự cạnh tranh gay gắt và rủi ro, cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp nội địa cùng ngành trong xuất khẩu và thu mua lúa gạo như đầu cơ, ghim hàng chờ giá lên cao, hoặc đim giá gạo xuống thấp.

## 2.7 Rủi ro của đợt bán cổ phần

Thị trường chứng khoán Việt Nam có mức biến động tương đối mạnh trong năm 2020 và giao động ổn định trong 6 tháng đầu năm 2021. Thị trường đầu năm 2020 đã giảm rất mạnh do lo ngại ảnh hưởng đại dịch Covid, tuy nhiên từ quý 3/2020 thị trường tăng trưởng mạnh mẽ nhờ những kỳ vọng hồi phục sau khi các hãng dược đã điều chế thành công vac-xin và nhờ số lượng người mở tài khoản tăng đột biến, giá trị thanh khoản của thị trường tăng gấp nhiều lần bình quân các năm. Tuy nhiên những giai đoạn dịch bệnh bùng phát trở lại khiến thị trường giảm mạnh do lo ngại tác động tiêu cực từ dịch bệnh.

Trong thời gian tiếp theo, thị trường có thể chứng kiến những đợt sóng tăng giảm đan xen. Trong bối cảnh đó, đợt chào bán cổ phần sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị

600:  
L  
C  
T  
N  
H  
N  
G  
T  
U  
Y  
E  
N

trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đầu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phiếu của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

## 2.8 Rủi ro khác

Ngoài những yếu tố rủi ro đã nêu trên, Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro bất khả kháng xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hòa hoãn, dịch bệnh... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 3.1 Tổ chức chào bán cổ phần/Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

#### Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

Ông Đinh Việt Tùng – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

*(Căn cứ Nghị quyết số 294/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 19/11/2021 của Hội đồng thành viên SCIC)*

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực trên cơ sở tài liệu và số liệu do CTCP Xuất nhập khẩu An Giang cung cấp.

### 3.2 Tổ chức phát hành/Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng

#### Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang

Địa chỉ: 01 Ngô Gia Tự, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84-296) 3 841 548 Fax: (84-296) 3 843 239

Ông Võ Thanh Bào – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty

### 3.3 Tổ chức tư vấn chào bán

#### Công ty Cổ phần Chứng Khoán MB

Địa chỉ : tầng 7-8 tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600 Fax: (84-24) 3726 2601

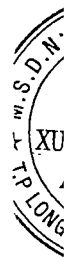
Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 26/SCIC-MBS ngày 25/05/2021 ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán MB. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố rộng rãi; cũng như được tham khảo từ các nguồn được coi là đáng tin cậy. SCIC và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu. Các BCTC được thu thập và sử dụng trong Báo cáo này bao gồm:
  - ✓ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018; Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được kiểm toán bởi Ernst & Young Vietnam Limited.
  - ✓ Báo cáo tài chính Hợp Nhất Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại tính đến ngày 30/09/2021. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, MBS không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này;
- Chúng tôi giả định rằng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh.
- Công ty cổ phần Chứng khoán MB, nhân viên của Công ty cổ phần Chứng khoán MB (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang cho SCIC, chính Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang và các khách hàng khác của Công ty cổ phần Chứng khoán MB và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.
- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

#### IV. CÁC KHÁI NIỆM

- |        |                   |
|--------|-------------------|
| - BKS  | Ban kiểm soát     |
| - BCKT | Báo cáo kiểm toán |
| - BCTC | Báo cáo tài chính |
| - BV   | Giá trị sổ sách   |

- CBTT	Công bố thông tin
- Bán đấu giá	Là việc bán đấu giá cổ phần thuộc sở hữu của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang
- CNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Công ty/AGM	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- CPI	Consumer price index – Chỉ số giá tiêu dùng
- CTCP	Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phần
- FDI	Foreign Direct Investment – Đầu tư trực tiếp nước ngoài
- GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- NHNN	Ngân hàng Nhà nước
- SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
- TMCP	Thương mại cổ phần
- TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
- TSCĐ	Tài sản cố định
- UBND	Ủy ban Nhân dân
- MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- YOY	Năm so với năm



## V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN/CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

### 5.1 Giới thiệu về Tổ chức chào bán

**Tên Tổ chức chào bán: TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101992921, thay đổi lần thứ 6 ngày 13/05/2019:

Vốn điều lệ: 19.000.000.000.000 đồng (Mười chín nghìn tỷ đồng).

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703

Fax: (84-24) 6278 0136

#### **Lĩnh vực hoạt động:**

- Tiếp nhận và thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định;
- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và phân vốn do Tổng công ty tiếp nhận và trực tiếp đầu tư;
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được chuyển giao theo quy định hiện hành;
- Đầu tư vốn vào các tập đoàn, tổng công ty, hoặc công ty mẹ hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề nhà nước nắm giữ quyền chi phối; các dự án theo chỉ định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; các ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật.
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, cổ phần hóa, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, mua bán sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

### 5.2 Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin...



SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

Ngày 1 tháng 11 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP và Nghị định số 148/2017/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

### **5.3 Mọi quan hệ với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang**

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang, đang sở hữu 5.126.550 cổ phần (chiếm tỷ lệ 28,17% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn điều lệ thực góp).

### **5.4 Số lượng cổ phần đang sở hữu**

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đang sở hữu 5.126.550 cổ phần (chiếm tỷ lệ 28,17% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn điều lệ thực góp) của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.

## **VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG**

### **6.1 Giới thiệu về Công ty**

**Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600230737 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp, đăng ký thay đổi lần 26 ngày 20/09/2021.

Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84-296) 3841548 Fax: (84-296) 3843239

**Ngành, nghề kinh doanh:**

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600230737 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2007, đăng ký thay đổi lần 26 ngày 20/09/2021 ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

- Sản xuất, chế biến và kinh doanh lương thực;
- Thương mại dịch vụ xe (xe gắn máy, phụ tùng và dịch vụ);
- Vật tư nông nghiệp (phân bón và thuốc bảo vệ thực vật).

### **6.2 Quá trình hình thành và phát triển**

Tiền thân của Công ty là Công ty Ngoại thương An Giang được thành lập vào năm 1976 theo Quyết định số 73/QĐ-76 do Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 23/07/1976.

Năm 1979, Công ty đổi tên thành Công ty Liên hiệp Xuất nhập khẩu tỉnh An Giang, trụ

sở tại thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Năm 1982, thành lập Trạm giao nhận TP. Hồ Chí Minh (nay là Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh).

Năm 1988, đổi tên thành Liên hiệp Công ty Xuất nhập khẩu tỉnh An Giang, trong năm này Công ty được Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép kinh doanh xuất khẩu trực tiếp.

Năm 1991, góp vốn thành lập Công ty liên doanh ANGIMEX – KITOKU.

Năm 1992, đổi tên thành Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.

Năm 1998, thành lập đại lý ủy nhiệm đầu tiên của Honda Việt Nam.

Năm 2000, thành lập đại lý ủy nhiệm thứ hai của Honda Việt Nam.

Năm 2006, thành lập đại lý ủy nhiệm thứ ba của Honda Việt Nam.

Năm 2007, Công ty góp vốn với Công ty TNHH SAGICO kinh doanh bán lẻ qua hệ thống siêu thị.

Ngày 01/01/2008: Công ty chuyển sang công ty cổ phần với vốn điều lệ là 58,285 tỷ đồng. Cũng trong năm này, Công ty thành lập Nhà máy Gạo an toàn, thương hiệu gạo Jasmine Châu Phú xuất hiện trên thị trường với sự hợp tác giữa Angimex và Saigon Co.op. Cũng trong năm 2008, Công ty khai trương Trung tâm Bảo dưỡng và Dịch vụ sửa chữa do Honda ủy nhiệm.

Năm 2009, nhãn hàng gạo An Gia, Mực Đòng của Angimex ra mắt thị trường nội địa.

Tháng 02/2011, Công ty tăng vốn điều lệ lên 174.855.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng.

Tháng 04/2011, Công ty tăng vốn điều lệ lên 182.000.000.000 đồng thông qua chương trình phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ nhân viên (ESOP).

Tháng 07/2011, Công ty là đơn vị đầu tiên được Bộ Công thương cấp phép theo Nghị định 109 của Chính phủ về việc xem xét đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Tháng 03/2012, hoàn thành dự án “Kho trữ lúa, hệ thống sấy lúa tươi, xay xát và sản xuất thành phẩm” tại xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 04/2012.

Ngày 14/12/2012, 18,2 triệu cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là AGM. Đồng thời, trong tháng 12/2012, Công ty khai trương Cửa hàng gạo Angimex tại Tp.Long Xuyên.

Tháng 04/2013, Công ty khai trương Cửa hàng gạo Angimex tại Tp.Hồ Chí Minh.

Năm 2014, Công ty khai trương Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Angimex tại phường Mỹ Thới, Tp.Long Xuyên, An Giang.



Tháng 7/2015, nhà máy sản xuất và chế biến lúa gạo Đa Phước đi vào hoạt động.

Tháng 9/2015, Công ty khởi công xây dựng Cửa hàng Thương mại – Dịch vụ Angimex Châu Đốc và đi vào hoạt động từ tháng 1/2016.

Tháng 12/2015, sản phẩm gạo của Công ty tiếp tục được bình chọn “ Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015”.

#### **Năm 2016:**

Tháng 01/2016, Angimex đã khai trương TMDV Angimex tại Khu đô thị mới TP. Châu Đốc (phường Vĩnh Mỹ). Cũng trong tháng này, Trung tâm phát triển vùng nguyên liệu của Công ty nhận bằng khen về việc đã đóng góp trong việc thực hiện liên kết sản xuất xây dựng vùng nguyên liệu theo mô hình “Cánh đồng lớn” tại An Giang.

Là một doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh An Giang nói riêng và của Việt Nam nói chung, Công ty đã trải qua bề dày lịch sử hình thành và phát triển hơn 40 năm, với đội ngũ cán bộ, nhân viên giàu kinh nghiệm, tận tâm, nhiệt huyết, năng động, sáng tạo, Công ty đã đạt được một số thành tích nổi bật như:

- Luôn nằm trong Top những công ty hàng đầu cả nước về xuất khẩu gạo;
- Liên tục được Bộ Công thương công nhận Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín từ năm 2004 đến năm 2021;
- Luôn được xếp trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam;
- Top 45 Công ty hoạt động xuất sắc nhất năm 2015 do Honda bình chọn;
- Và nhiều danh hiệu, giải thưởng cao quý khác của các cơ quan Trung ương và địa phương An Giang.

#### **Năm 2018:**

- Ngành TMDV khai trương cửa hàng TMDV Angimex Châu Thành vào ngày 31/08, Cửa hàng TMDV Angimex Châu Phú vào ngày 30/11.
- Ngành Kinh doanh mới khai trương cửa hàng A-Store Ung Văn Khiêm vào ngày 10/11 và Cửa hàng A-Store Nguyễn Hữu Cảnh ngày 15/12.

#### **Năm 2019:**

- Ngành Kinh doanh mới khai trương cửa hàng A-Store Nguyễn Trãi ngày 16/11/2019.
- Công ty CP Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco) trở thành công ty con của Angimex kể từ ngày 18/01/2019.

#### **Năm 2020:**

- Thành lập các Công ty con trực thuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang:

- Thành lập Công ty TNHH Lương thực Angimex
- Thành lập Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Angimex
- Chuyển đổi Dasco từ CTCP sang Công ty TNHH Một thành viên.
- Bằng khen của UBND tỉnh An Giang về thành tích: Đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế, đóng góp nhiều cho ngân sách địa phương năm 2019.
- Bằng Tuyên dương của Cục Thuế tỉnh An Giang về thành tích: Thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2019.
- Danh hiệu: Hàng Việt Nam chất lượng cao 2020 do người tiêu dùng bình chọn

### 6.3 Cơ cấu vốn cổ phần

Vốn điều lệ thực góp tại ngày 21/10/2021 của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang là 182.000.000.000 đồng như sau:

**Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/10/2021.**

TT	Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỉ lệ (%)
<b>I.</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>	<b>428</b>	<b>18.200.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông lớn	02	6.612.500	36,33%
2	Cổ đông nhỏ	426	11.587.500	63,67%
<b>II.</b>	<b>Cổ đông tổ chức và cá nhân</b>	<b>428</b>	<b>18.200.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Tổ chức	21	6.327.990	34,77%
2	Cá nhân	407	11.872.010	65,23%
<b>III.</b>	<b>Cổ đông trong nước và nước ngoài</b>	<b>428</b>	<b>18.200.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Trong nước	411	17.049.330	93,68%
2	Nước ngoài	17	1.150.670	6,32%
<b>IV.</b>	<b>Cổ đông nhà nước và cổ đông khác</b>	<b>428</b>	<b>18.200.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Nhà nước	01	5.126.550	28,17%
2	Cổ đông khác	427	13.073.450	71,83%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>18.200.000</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang)

## Giao dịch cổ phiếu AGM phát sinh sau ngày 21/10/2021:

Ngày 08/11/2021, Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang có nhận được Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu tại ngày 05/11/2021 như sau:

- Ông Đỗ Thành Nhân – Chủ tịch HĐQT: hoàn tất BÁN 1.485.950 cổ phần AGM, giảm tỷ lệ sở hữu từ 8,16% xuống còn 0%, không còn là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Công ty Cổ phần Louis Holdings: hoàn tất MUA 1.485.950 cổ phần AGM, tăng tỷ lệ sở hữu từ 0% lên 8,16%, trở thành cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.

**Bảng 2. Danh sách cổ đông lớn (Từ 5% trở lên) tại ngày 05/11/2021**

TT	Tên Cổ Đông	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước SCIC	5.126.550	28,17%
2	Công ty Cổ phần Louis Holdings	1.485.950	8,16%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang)

## Phát Hành Cổ Phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

- Vào ngày 22/07/2021 Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã ban hành nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông số 34/NQ-NQĐHĐCĐ thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành 910.000 cổ phiếu nhằm bổ sung vốn lưu động của Nhóm công ty.

## Dự kiến phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ (chào bán cho cổ đông hiện hữu)

- Vào ngày 24/08/2021, Hội Đồng Quản Trị Công ty ban hành Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang (chào bán cho cổ đông hiện hữu) nhằm đầu tư dự án, mở rộng, nâng cấp các nhà máy và mua sắm các trang thiết bị hiện đại, số cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 18.200.000 cổ phiếu.

## 6.4 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng

### Danh sách công ty mẹ:

Không có

### Danh sách công ty nắm cổ phần chi phối đối với Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng:

Không có

### Danh sách những công ty con của Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng:

**Bảng 3. Danh sách công ty con**

Stt	Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty TNHH Dịch Vụ Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp	100%
2	Công ty TNHH Lương thực Angimex	100%
3	Công ty TNHH Angimex Furious	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang)

Công ty đã thông qua nghị quyết số: 22/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 7 năm 2021 về thành lập các công ty con:

- Công ty TNHH Một thành viên Angminex Bình Thành;
- Công ty TNHH Một thành viên Angminex Đa Phước;
- Công ty TNHH Một thành viên Angminex Hòa An;
- Công ty TNHH Một thành viên Angminex Thoại Sơn;
- Công ty TNHH Một thành viên Angminex Sa Đéc.

Tuy nhiên tại thời điểm Bản Công Báo Thông Tin này được lập, vẫn chưa có Giấy Đăng Ký Kinh Doanh các công ty con trên.

**Danh sách công ty của Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

**Bảng 4. Danh sách công ty liên kết**

STT	Tên Công Ty	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Angimex - Kitoku	Xuất nhập khẩu gạo	32,96%
2	Công ty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	Siêu thị	25%

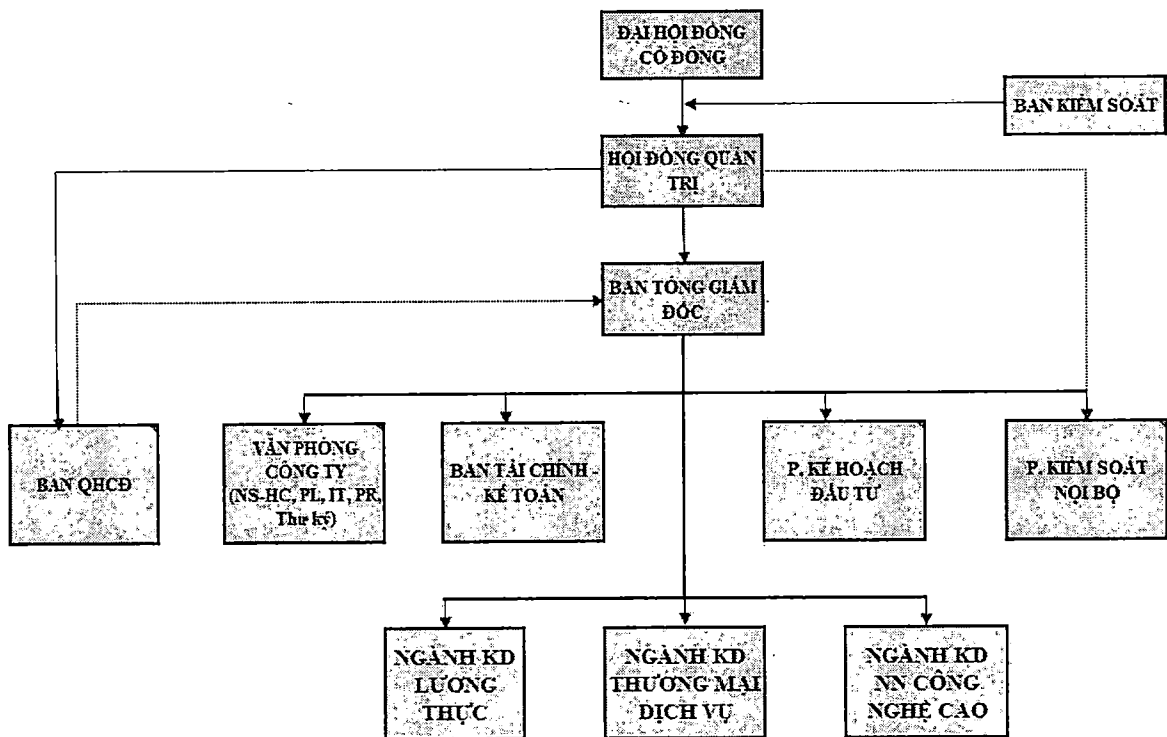
(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang)

### 6.5 Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay CTCP Xuất nhập khẩu An Giang được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của CTCP Xuất nhập khẩu An Giang là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Mô hình tổ chức công ty được điều chỉnh đến ngày 23/07/2021 theo Nghị quyết số 36/NQHĐQT như sau:

Hình 3. Mô Hình Tổ Chức Công Ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang)

### Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam..

### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:

- Ông Đỗ Thành Nhân - Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách
- Ông Nguyễn Lê Văn - Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Đặng Doãn Kiên - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Trịnh Văn Bảo - Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Lê Văn Huy - Thành viên Hội đồng quản trị

### **Ban Kiểm soát**

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép của sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Ban kiểm soát đương nhiệm gồm:

- Ông Hồ Đăng Dân - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Bá Ngọc - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Hồ Lê Hoàng Anh - Thành viên Ban kiểm soát

### **Ban Tổng Giám đốc Công ty**

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị về việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Giám đốc gồm:

- Ông Võ Thanh Bào - Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật
- Ông Huỳnh Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc thường trực
- Ông Ngô Văn Trị - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trần Vũ Đình Thi - Phó Tổng Giám Đốc
- Bà Trần Thị Cẩm Châm - Kế toán trưởng

### **Các phòng ban**

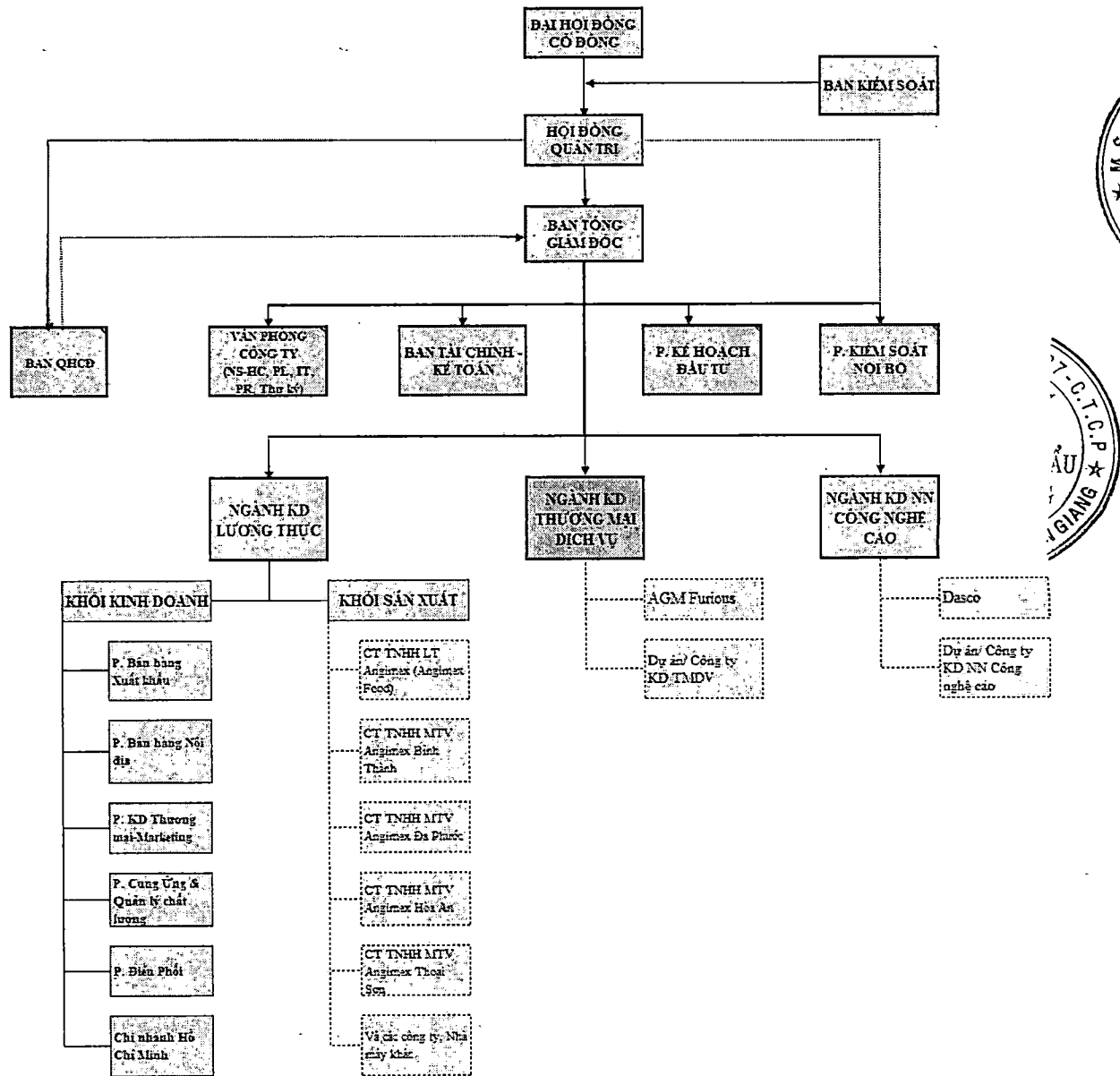
- **Ban Quan hệ cổ đông:** Chịu trách nhiệm quản lý các vấn đề công bố thông tin, làm cầu nối giữa cổ đông và công ty. Đồng thời thực hiện các công việc do HĐQT giao, báo cáo trực tiếp HĐQT.
- **Văn phòng Công ty:** tập hợp quản lý các phòng ban hỗ trợ chung: Nhân sự - Hành chính, Pháp lý, IT, PR (quan hệ công chúng), thư ký v.v.;
- **Ban Tài chính kế toán:** Chịu trách nhiệm quản lý tài chính kế toán cho công ty, kế hoạch dòng tiền, giám sát kế hoạch kinh doanh (lập báo cáo quản trị), thực hiện thẩm định các dự án đầu tư, đầu tư tài chính v.v.;
- **Phòng Kế hoạch đầu tư:** Đây là phòng mới được thành lập nhằm thực hiện nghiên cứu các dự án đầu tư (bao gồm đầu tư máy móc thiết bị, đầu tư tài sản sinh lời v.v.);
- **Phòng kiểm soát nội bộ:** hoạt động độc lập, trực thuộc Ban Tổng Giám đốc, thực hiện việc kiểm soát tính tuân thủ toàn công ty và báo cáo trực tiếp Chủ tịch HĐQT;

Và các Ngành Kinh doanh chủ lực của công ty: Ngành Kinh doanh Lương thực, Ngành Kinh doanh Thương mại dịch vụ, Ngành Kinh doanh nông nghiệp công nghệ cao.



**Cơ cấu tổ chức chi tiết của các ngành Kinh doanh:**

*Hình 4. Cơ cấu tổ chức Kinh Doanh*



(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang)

▪ **Ngành Kinh doanh Lương thực: Đây là Ngành chủ lực của công ty**

Bao gồm 2 khối: Khối kinh doanh và Khối sản xuất, trực thuộc sự điều hành trực tiếp của Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh lương thực. Cụ thể:

**Khối kinh doanh:** chịu trách nhiệm kinh doanh lương thực, nhân sự được chuyển từ các phòng ban kinh doanh trực thuộc Angimex Food (P. Bán hàng xuất khẩu, P. Bán hàng nội địa, P. Kinh doanh thương mại – marketing, P. Cung ứng và quản lý chất lượng, P. Điều phối, Chi nhánh HCM).

**Khối sản xuất:** Chịu trách nhiệm sản xuất và chất lượng sản phẩm, bao gồm vận hành các nhà máy nhằm cung ứng theo đơn hàng của Angimex. Nhân sự trực thuộc khối sản xuất là Giám đốc Khối sản xuất và các giám đốc các công ty

nhà máy, quản đốc nhà máy (trực thuộc thuộc sự quản lý của Giám đốc khối sản xuất).

- **Ngành Kinh doanh Thương mại dịch vụ:** Thực hiện điều hành kinh doanh Thương mại dịch vụ và quản lý các công ty trực thuộc: Công ty AGM Furious và các dự án/ công ty dự kiến đầu tư phát triển kinh doanh Thương mại dịch vụ.
- **Ngành kinh doanh Nông nghiệp công nghệ cao:** Thực hiện điều hành kinh doanh Nông nghiệp công nghệ cao và quản lý các công ty kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao: Công ty Dasco và các dự án / công ty dự kiến đầu tư phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

#### 6.6 Tình Hình Sở Hữu Cổ Phần Của Thành Viên HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc Và Ban Kiểm Soát

**Bảng 5. Tình hình sở hữu cổ phần của Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát (ngày 21/10/2021)**

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
1	<b>Đỗ Thành Nhân</b>	Chủ tịch HĐQT	1.485.950	8,16%
2	<b>Lê Văn Huy (Đại Diện SCIC – Cổ Đông Nhà Nước - Tổng Công Ty Đầu Tư Và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước)</b>	Thành viên HĐQT - Đại diện SCIC	5.126.550	28,17%
3	<b>Đặng Doãn Kiên</b>	Thành viên HĐQT		
4	<b>Trịnh Văn Bảo</b>	Thành viên HĐQT		
5	<b>Nguyễn Lê Văn</b>	Thành viên HĐQT		
6	<b>Võ Thanh Bào</b>	Tổng Giám Đốc		
7	<b>Hồ Đăng Dân</b>	Trưởng ban kiểm soát		
8	<b>Nguyễn Bá Ngọc</b>	Thành viên ban kiểm soát		
9	<b>Hồ Lê Hoàng Anh</b>	Thành viên ban kiểm soát		
10	<b>Huỳnh Thanh Tùng</b>	Phó Tổng Giám đốc		
11	<b>Ngô Văn Trị</b>	Phó Tổng Giám đốc		
12	<b>Trần Vũ Đình Thi</b>	Phó Tổng Giám đốc		
13	<b>Trần Thị Cẩm Châm</b>	Kế toán trưởng		
14	<b>Võ Thị Thanh Tuyết</b>	Người được ủy quyền CBTT		
15	<b>Huỳnh Mỹ Loan</b>	Phụ trách quản trị công ty		
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>6.612.500</b>	<b>36,33%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang)

#### Giao dịch cổ phiếu AGM phát sinh sau ngày 21/10/2021:

Ngày 08/11/2021, Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang có nhận được Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của Ông **Đỗ Thành Nhân – Chủ tịch HĐQT**: hoàn tất BÁN 1.485.950 cổ phần AGM tại ngày 05/11/2021, giảm tỷ lệ sở hữu từ 8,16% xuống còn 0%, không còn là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.

6.7 Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT và Ban điều hành

Bảng 6. Sơ yếu lý lịch HĐQT và Ban Điều Hành

	<b>Danh sách</b>	<b>Sơ yếu lý lịch</b>
1	Ông: Đỗ Thành Nhân Chủ tịch HĐQT	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh</p> <p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từ 2014 đến 2016: Kinh Doanh Lương thực.</li> <li>▪ Từ 2016 đến 2021: Cố vấn HĐQT Công ty CP Louis Holdings.</li> <li>▪ Từ 2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Louis Holdings.</li> <li>▪ Từ tháng 7/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (AGM)</li> </ul> <p>Chức vụ tại tổ chức khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Louis Holdings.</li> <li>▪ Thành viên HĐQT Công ty CP Louis Capital (TGG)</li> </ul>
2	Ông: Nguyễn Lê Văn Thành viên HĐQT	<p>Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Kinh Tế</p> <p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từ 2005 đến 2007: Kiểm toán công ty Kiểm toán DTL</li> <li>▪ Từ 2007 đến 2009: Phó Phòng Phân Tích Đầu tư Công Ty CP Đầu tư Sao Việt</li> <li>▪ Từ 2009 đến 2010: Trưởng phòng tư vấn TCDN Công ty CP Chứng khoán Gia Quyền</li> <li>▪ Từ 2010 đến nay: Giám đốc tư vấn TCDN Công ty CP Chứng khoán Beta</li> <li>▪ Từ 7/2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (AGM)</li> </ul> <p>Chức vụ tại tổ chức khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần CIC39 (C32)</li> <li>▪ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Giáo dục Đà Nẵng (DAD)</li> <li>▪ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sametel (SMT)</li> <li>▪ Giám đốc Khối tư vấn TCDN Cty CP Chứng khoán BETA</li> </ul>
3	Ông: Đặng Doãn Kiên Thành viên HĐQT	<p>Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Tài Chính</p> <p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từ 2010 đến 2013: Tổng giám đốc quỹ Aureos Capital (Vietnam)</li> <li>▪ Từ 2013 đến 2014: Giám đốc một bộ phận tư vấn tại Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán PWC (Việt Nam)</li> <li>▪ Từ 5/2014 đến nay: Phó Chủ tịch (phụ trách đầu tư) Công ty CP Giao Nhận và vận chuyển Indo Trần (ITL)</li> <li>▪ Từ 4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Đa Phương Thức Vietranstimex (VTX)</li> <li>▪ Từ 4/2017 đến 6/2021: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn xây dựng Hòa Bình (HBC)</li> <li>▪ Từ 4/2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP</li> </ul>

	Danh sách	Sơ yếu lý lịch
		<p>Kho Vận Miền Nam (STG)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từ 6/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Đường Sông Miền Nam (SWC)</li> <li>▪ Từ 5/2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Đồng Nai (PDN)</li> <li>▪ Từ 9/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH North Star Logistics</li> <li>▪ Từ tháng 7/2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (AGM)</li> </ul> <p>Chức vụ tại tổ chức khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Đường sông Miền Nam</li> <li>▪ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam.</li> <li>▪ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietrantimex.</li> <li>▪ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai.</li> <li>▪ Phó Chủ tịch (phụ trách đầu tư) Công ty CP Giao nhận và vận chuyển Indo Trần.</li> <li>▪ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH North Star Logistics.</li> </ul>
4	Ông: Trịnh Văn Bảo Thành viên HĐQT	<p>Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh</p> <p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từ 2014 đến 2021: Công tác tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim.</li> <li>▪ Từ 2018 - 2020: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (AGM)</li> <li>- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (LDP)</li> </ul> </li> <li>▪ Từ 2019 - 2021: Tổng Giám Đốc, Thành viên HĐQT Công ty CP Giao Thông Long An (GTLA).</li> <li>▪ Từ tháng 06/2021 đến nay: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Louis Capital (TGG)</li> <li>- Công ty Cổ phần Louis Holdings</li> </ul> </li> <li>▪ Từ tháng 7/2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (AGM)</li> </ul> <p>Chức vụ tại tổ chức khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Louis Capital (TGG)</li> </ul>
5	Ông: Lê Văn Huy Thành viên HĐQT	<p>Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng</p> <p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từ 2010 đến 2012: Ngân hàng phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long.</li> <li>▪ Từ 2012 đến 2015: Sở tài chính tỉnh Bình Thuận.</li> <li>▪ Từ 2015 đến nay: Chi nhánh phía nam – SCIC.</li> <li>▪ Từ 6/2020 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (AGM).</li> </ul>

	Danh sách	Sơ yếu lý lịch
		Chức vụ tại tổ chức khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chuyên viên SCIC – Chi nhánh phía Nam</li> <li>▪ Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây lắp TP. Cần Thơ</li> <li>▪ Thành viên HĐQT Công Ty CP Cấp Nước Bạc Liêu</li> <li>▪ Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công Ty Vật Liệu Xây Dựng Số 1 (FICO)</li> <li>▪ Trưởng Ban kiểm soát CTCP Nhân lực quốc tế Sovilaco.</li> </ul>
6	Ông Hồ Đăng Dân Trưởng BKS	Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính- ngân hàng Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từ 2004 đến 2011: Công ty Viễn thông tỉnh An Giang (VNPT An Giang )</li> <li>▪ Từ 2011 đến 2013: Ngân SHB – CN tỉnh An Giang</li> <li>▪ Từ 2013 đến 2016: Phó Trưởng Phòng Phụ trách Hành chính Quản trị Ngân hàng SHB – Chi nhánh tỉnh Long An.</li> <li>▪ Từ 2016 đến nay: Phó Trưởng Phòng phụ trách Phòng kiểm toán nội bộ, Thành viên Ủy ban kiểm toán Ngân hàng SHB Lào.</li> <li>▪ Từ 7/2021 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (AGM)</li> </ul> Chức vụ tại tổ chức khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sametel (SMT)</li> <li>▪ Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Louis Holdings.</li> </ul>
7	Ông: Nguyễn Bá Ngọc Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Chuyên ngành Tài chính - kế toán Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từ 2005 đến 2007: Kế toán tổng hợp – Công ty Vinacafe Buôn Ma Thuật</li> <li>▪ Từ 2009 đến 2016: Chuyên viên, trưởng phòng, phó giám đốc chi nhánh – Ngân Hàng TMCP An Bình</li> <li>▪ Từ 2017 đến 2019: Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư - Công ty Đầu tư tài chính và Phát triển Công nghệ cao</li> <li>▪ Từ 2019 đến 2020: Trưởng phòng Kế toán - Công ty cấp nước Phú Ninh</li> <li>▪ Từ 2020 đến 2021: Trưởng phòng Tài chính – Công ty Hiip Asia</li> <li>▪ Từ 7/2021 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (AGM)</li> </ul>
8	Ông: Hồ Lê Hoàng Anh Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từ 2016 đến 2018: Trợ lý kiểm toán - Công ty Ernst &amp; Young Việt Nam</li> <li>▪ Từ 2018 đến 2021: Trưởng nhóm kiểm toán - Công ty Ernst &amp; Young Việt Nam</li> <li>▪ Từ 2019 đến 2021: Trưởng nhóm Tư Vấn kế Toán (“FASS”) - Công ty Ernst &amp; Young Việt Nam</li> </ul>



	Danh sách	Sơ yếu lý lịch
		<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từ 2021 đến nay:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên UBKT nội bộ công ty CP Louis Land</li> <li>- Trưởng ban kiểm soát Công Ty CP Louis Capital</li> </ul> </li> <li>▪ Từ tháng 7/2021 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (AGM)</li> </ul> <p>Chức vụ tại tổ chức khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thành viên UBCK nội bộ Công ty CP Louis Land</li> <li>▪ Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Louis Capital</li> </ul> <p>Chức vụ tại tổ chức khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Louis Holdings.</li> <li>▪ Thành viên Ban kiểm soát CTCP Louis Capital.</li> </ul>
9	Ông: Võ Thanh Bào Tổng Giám đốc	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế</p> <p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từ 1986 đến 1988: Công tác tại UBVG Tỉnh An Giang và Sở Thương Nghiệp An Giang.</li> <li>▪ Từ 1989 đến 1994: Công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu An Giang tại TP.HCM.</li> <li>▪ Từ 1995 đến 2003: Công tác tại phòng Kế hoạch Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.</li> <li>▪ Từ 2004 đến 2005: Giám đốc Xí nghiệp Chế biến lương thực Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.</li> <li>▪ Từ 2006 đến 2007: Kế toán trưởng Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.</li> <li>▪ Từ 2008 đến 2009: Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.</li> <li>▪ Từ 2010 đến 11/2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.</li> <li>▪ Từ 12/2016 đến 05/2018: Giám đốc điều hành Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.</li> <li>▪ Từ 06/2018 đến 09/2020: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.</li> <li>▪ Từ 20/09/2021 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (AGM).</li> </ul>
10	Ông: Huỳnh Thanh Tùng Phó Tổng Giám Đốc thường trực	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán</p> <p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từ 10/1998 đến 12/2006: Kế toán - Công ty XNK An Giang</li> <li>▪ Từ 12/2006 đến 10/2007: Tổ trưởng Tổ Công nghệ thông tin Công ty XNK An Giang</li> <li>▪ Từ 11/2007 đến 12/2009: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty CP XNK An Giang</li> <li>▪ Từ 01/2010 đến 06/2017: Kế toán trưởng Công ty CP XNK An Giang</li> <li>▪ Từ 06/2017 đến 02/2018 Quyền Giám đốc Tài chính Công ty CP XNK An Giang</li> <li>▪ Từ 02/2018 đến 29/6/2020: Giám đốc Tài chính Công ty CP XNK An Giang</li> <li>▪ Từ 30/6/2020 đến 08/9/2021: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty CP XNK An Giang</li> </ul>



	Danh sách	Sơ yếu lý lịch
		Ngành Gạo Công ty CP XNK An Giang <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Từ 02/2018 đến 30/9/2020 Giám đốc Phát triển kinh doanh kiêm Trưởng Phòng kinh doanh ngành Gạo Công ty CP XNK An Giang</li> <li>▪ Từ 1/10/2020 đến 22/6/2021 Q. Giám đốc Công ty Angimex Food Công ty CP XNK An Giang</li> <li>▪ Từ 23/6/2021 đến nay: Phó TGD phụ trách Kinh doanh lương thực Công ty CP XNK An Giang</li> </ul>
13	Bà: Trần Thị Cẩm Châm Kế Toán Trưởng	Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán doanh nghiệp Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tháng 07/2007 đến tháng 12/2013: Chuyên viên Tài chính Phòng TCKT - Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.</li> <li>▪ Tháng 01/2014 đến tháng 06/2017: Phó Phòng Phòng TCKT - Angimex Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.</li> <li>▪ Tháng 6/2017 - đến nay: Kế toán trưởng – Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.</li> </ul>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang)

## 6.8 Các sản phẩm của Công ty

### 6.8.1 Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty tập trung ở các mảng chính là lương thực và thương mại – dịch vụ: kinh doanh xe và phụ tùng xe gắn máy Honda thông qua hệ thống cửa hàng ủy nhiệm (Head) của Honda Việt Nam; thuốc bảo vệ thực vật, phân bón. Chi tiết như sau:

- **Đối với mảng kinh doanh lương thực**, Công ty tổ chức thu mua, chế biến lúa gạo tiêu thụ nội địa, cung ứng, xuất khẩu trực tiếp. Các sản phẩm xuất khẩu chính của Công ty bao gồm các loại như gạo thơm, gạo lứt, gạo nếp, gạo trắng, gạo Jasmine các loại 5%, 10%, 15%, 20%, 25%, 30%, 35% tấm và gạo tấm. Ngoài ra, Công ty đã phát triển nhiều nhãn hàng gạo tiêu dùng trong nước là An Gia và Mực Đồng, Louis. Bên cạnh đó, Công ty còn tận dụng kinh doanh một số mặt hàng có liên quan đến gạo như tấm, cám... Doanh thu từ mảng kinh doanh lương thực chiếm gần 68% tổng doanh thu trong giai đoạn 2018-2020.
- **Ngành kinh doanh thương mại - dịch vụ của Angimex chủ yếu là kinh doanh xe máy.** Công ty Cổ Phần Xuất nhập khẩu An Giang mở rộng ngành kinh doanh xe gắn máy từ năm 1998 với hình thức mua xe trực tiếp từ Công ty Honda Việt Nam và phân phối lại cho người tiêu dùng. Hiện Công ty đã phát triển được 03 HEAD do Honda Việt Nam ủy nhiệm, 01 Wing Service, 01 Trung tâm bảo dưỡng và dịch vụ, 05 cửa hàng thương mại dịch vụ. Trong những năm qua, tỷ trọng xe và phụ tùng xe bình quân chiếm khoảng 30% tổng doanh thu giai đoạn 2018-2020.
- **Ngành vật tư nông nghiệp** của Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh



doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và lúa giống với năng lực sản xuất phân vi sinh đạt 1.000.000 lít/ năm, phân bón lá đạt 1.000 tấn/năm, phân bón vô cơ đạt 15.000 tấn/năm, lúa giống 3.000 tấn/năm và chiếm 50% thị phần về các sản phẩm phân bón lá và 10% thị phần lúa giống tại Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh Miền Đông Nam Bộ.

### 6.8.2 Năng lực sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất chính của Công ty chủ yếu tập trung vào lĩnh vực chế biến lương thực, trong đó chủ yếu là gạo. Angimex sở hữu 4 nhà máy công suất lớn với năng lực sấy 30 tấn/giờ, năng lực xay xát 2,200 tấn/ngày và kho chứa trên 200.000 tấn. Các nhà máy này đều được trang bị máy móc hiện đại và Phòng kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn cao như: Máy dò kim loại, máy định lượng đếm bao tự động, máy ép đóng bao hút chân không, máy đo độ trắng, máy đo amylose, máy đo độ ẩm, dụng cụ phân tích độ tẩm, máy bóc vỏ, xát trắng mini... Sở hữu công nghệ sản xuất tiên tiến hàng đầu, Angimex Food hoàn toàn tự tin có đủ khả năng mở rộng diện tích theo yêu cầu để đáp ứng sản lượng gạo cao hơn đáp ứng nhu cầu các thị trường Châu Âu, Châu Mỹ, Trung Đông.

Đối với hoạt động kinh doanh xe gắn máy, Công ty đã phát triển được 03 Head do Honda Việt Nam ủy nhiệm, 01 Trung tâm bảo dưỡng và dịch vụ, 05 cửa hàng chuyên kinh doanh xe gắn máy, phụ tùng chính hiệu Honda, cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì và sửa chữa.

### 6.9 Thị trường tiêu thụ hàng hóa

Thị trường đầu ra sản phẩm của Công ty bao gồm nội địa và xuất khẩu trong đó xuất khẩu gạo là chủ yếu, chiếm bình quân khoảng 27% doanh thu mỗi năm trong giai đoạn 2019-2020.

Đối với kinh doanh lương thực, Công ty có địa bàn hoạt động trải đều trên các huyện/thị/thành thuộc tỉnh An Giang và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long... Là một trong số ít những doanh nghiệp gạo đi đầu trong ngành gạo tại khu vực miền Tây Nam Bộ với chất lượng sản phẩm của Công ty được đảm bảo, thương hiệu, uy tín, lâu năm. Công ty được nhiều thị trường biết đến và được nhiều khách hàng lựa chọn. Hoạt động xuất khẩu gạo của Công ty trong năm 2019-2020 phân bổ theo Châu lục với tỷ trọng như sau:

**Bảng 7. Doanh Thu Xuất Khẩu Theo Thị Trường**

Đơn vị: USD

<i>Doanh thu theo thị trường</i>	<i>Châu Âu</i>	<i>Châu Mỹ</i>	<i>Châu Á</i>	<i>Châu Phi</i>	<i>Trung đông</i>	<i>Châu Úc</i>	<i>Tổng Giá Trị Xuất khẩu</i>
<b>2019</b>	2.219.715	16.375,89	12.742.244	9.138.982	-	545.227	<b>24.662.544</b>
<b>2020</b>	3.030.628	13.294	8.359.487	7.959.721	1.625.116	1.754.485	<b>22.742.731</b>

(Nguồn: Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang)

Thị trường của Công ty chủ yếu nằm ở Châu Á chiếm 51,7% năm 2019 và 36,8% năm 2020 về giá trị. Ngoài thị trường chủ lực ở châu Á, sản phẩm của Công ty còn xuất khẩu tới Châu Phi, một thị trường chiếm tỷ trọng đáng kể trong hoạt động xuất khẩu gạo, chiếm 37,06% năm 2019 và 35% năm 2020.

Đối với kinh doanh xe gắn máy, trong 03 Head do Honda ủy nhiệm, 02 Head hoạt động kinh doanh tại thành phố Long Xuyên, 01 Head tại thành phố Châu Đốc. Công ty có 01 Trung tâm bảo dưỡng và dịch vụ hoạt động kinh doanh tại thành phố Long Xuyên, và 05 cửa hàng chuyên kinh doanh xe gắn máy các loại, phụ tùng tại thành phố Long Xuyên, huyện Thoại Sơn, huyện Châu Thành, Huyện Châu Phú, thành phố Châu Đốc.

## 6.10 Hoạt động kinh doanh

### 6.10.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018 – 30/09/2021**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	09 tháng /2021
Doanh thu thuần	2.073.305	2.119.646	1.960.178	2.332.821
Giá vốn hàng bán	-1.917.013	-1.939.796	-1.805.892	-2.189.867
Lợi nhuận gộp	156.292	179.850	154.285	142.954
Doanh thu tài chính	12.988	10.043	16.071	7.432
Chi phí tài chính	-10.545,87	-12.706,88	-18.000,48	-13.207
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		6.258	3.687	664
Chi phí bán hàng	-113.292	-123.922	-114.020	-97.159
Chi phí QLDN	-15.598	-20.007	-19.969	-20.027
Thu nhập khác	3.325	7.830	8.205	1.882
Lợi nhuận trước thuế	33.169	47.346	30.260	22.539
Thuế TNDN	-5.839	-6.967	-5.341	-4.521
Thuế TNDN hoãn lại	66	-58	-167	-189
Lợi nhuận sau thuế	27.396	40.321	24.753	17.829

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, 2020 và BCTC Hợp Nhất Quý III 2021 của AGM)*

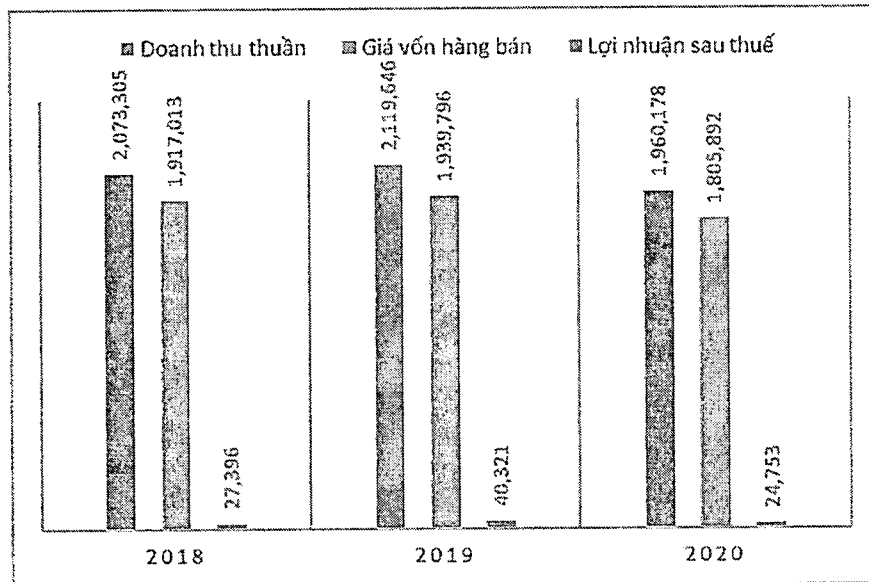
**Nhận xét:** Doanh thu của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang bao gồm doanh thu Gạo, Thương mại – Dịch vụ, Phân – Giống. Trong đó, Gạo và Tầm Cám đóng góp lớn nhất, chiếm 67,7 % tổng doanh thu của Công ty, Thương mại – Dịch vụ và Phân - Giống lần lượt đóng góp là 29,78% và 2,52 % trong tổng doanh thu..

Doanh thu của Công ty 2020 giảm 7,5% so với cùng kỳ năm 2019 đến từ sụt giảm doanh thu bán hàng nông sản, giảm 5,8%yoy và Doanh thu bán xe máy giảm mạnh 12,39%. Nguyên nhân là do năm 2020, tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam có nhiều khó khăn và biến động mạnh do ảnh hưởng của dịch Covid. Mặt khác, mảng kinh doanh Thương mại – Dịch vụ đã gặp phải khó khăn chung từ đại dịch Covid và sự cạnh tranh nên số lượng xe tiêu thụ giảm mạnh so với cùng kỳ..

Đối với mảng kinh doanh mới Phân bón, doanh thu tăng mạnh từ 2020 nhờ sự đóng góp phần lớn từ doanh thu phân vô cơ của công ty con Dasco.

**Hình 5. Doanh thu/Giá vốn/LNST 2018 đến năm 2020**

(Đơn vị: triệu đồng)



(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, 2020 và BCTC Hợp Nhất Quý III 2021 của AGM)

Trong tổng chi phí của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang năm 2020, chi phí nguyên vật liệu và chi phí dịch vụ mua ngoài hàng nông sản chiếm tỷ trọng lớn nhất, lần lượt là 94,1% so với mức 92,8% năm 2020. Cùng với doanh thu 2020 giảm và tỷ lệ chi phí tăng dẫn đến lợi nhuận gộp của Công ty giảm 14,2% so với năm 2019. Cũng trong năm 2020 các chi phí quản lý và bán hàng có giảm nhẹ so với 2019, nhưng chi phí tài chính tăng mạnh 42% cùng với sụt giảm lợi nhuận gộp dẫn đến lợi nhuận sau thuế công ty 2020 giảm 38,6% so với năm 2019.

### 6.10.2 Các chỉ tiêu hoạt động

**Bảng 9. Các chỉ tiêu hoạt động giai đoạn 2018 – 30/09/2021**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	30/09/2021
Tổng tài sản	551.853	772.062	758.606	1.569.913
Vốn chủ sở hữu	377.255	441.364	438.946	455.775
Doanh thu thuần	2.073.305	2.119.646	1.960.178	2.332.821
LN từ HĐSXKD	29.844	39.516	22.055	20.657
Lợi nhuận sau thuế	27.396	40.321	24.753	17.829

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, 2020 và BCTC giữa niên độ 2021 của AGM)

**Nhận xét:** Tổng tài sản của Công ty tăng dần qua các năm, vốn chủ sở hữu tăng dần cả về giá trị và tỷ trọng trong cơ cấu tổng tài sản cho thấy tỷ lệ an toàn vốn tăng. Tuy nhiên 2020 Công ty tiến hành thanh toán cổ tức cho các cổ đông trị giá 25,48 tỷ dẫn đến vốn chủ sở hữu 2020 có giảm nhẹ so với 2019. Đến ngày 30/09/2021 Tổng tài sản tăng

mạnh do kết quả kinh doanh khả quan 9 tháng đầu năm 2021 và việc công ty gia tăng vay nợ .

### 6.10.3 Khả năng sinh lời

**Bảng 10. Khả năng sinh lời của Công ty giai đoạn 2018 –30/09/2021**

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	09 tháng /2021
Tỷ suất lãi gộp/Doanh thu	7,54%	8,48%	7,87%	6,13%
Tỷ suất LNKD/Doanh thu	1,44%	1,86%	1,13%	0,89%
Tỷ suất LNST/Doanh thu	1,32%	1,90%	1,26%	0,76%
ROA (%)	4,31%	6,09%	3,23%	1,53%
ROE (%)	7,43%	9,85%	5,62%	3,99%
BV (đồng)	20.728	24.251	24.118	25.043
EPS (đồng)	1.673	2.213	1.359	739
Cổ tức (đồng)	500	500	1.400	

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2018,2019,2020 và BCTC Hợp Nhất Quý III 2021 của AGM)

**Nhận xét:** năm 2020 các chỉ số về khả năng sinh lời đều giảm mạnh trong bối cảnh kinh doanh bị ảnh hưởng mạnh từ đại dịch Covid-19, trong giai đoạn 2018-2019 ROE của doanh nghiệp đạt mức 7,43% đến 9,85%, tuy nhiên 2020 tỷ lệ đã giảm mạnh.

### 6.10.4 Cơ cấu tài sản và nguồn vốn

**Bảng 11. Tài sản của Công ty giai đoạn 2018 – 30/09/2021**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>404.308</b>	<b>591.014</b>	<b>580.877</b>	<b>1.403.351</b>
Tiền mặt và tương đương tiền mặt	41.512	37.378	108.240	90.884
Phải thu của khách hàng	57.882	100.457	87.708	689.468
Hàng tồn kho	272.099	252.548	215.382	549.429
Tài sản ngắn hạn khác	3.913	5.926	4.797	15.070
<b>Tài sản cố định và đầu tư dài hạn</b>	<b>147.546</b>	<b>181.048</b>	<b>177.729</b>	<b>166.562</b>
Tài sản hữu hình	94.292	93.147	88.988	78.890
Tài sản vô hình	28.250	28.846	31.048	31.032
Chi phí XDCB dở dang	826	31	557	0
Đầu tư dài hạn	14.451	48.905	48.899	47.248
Tài sản dài hạn khác	9.201	9.318	7.605	8.759
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>551.853</b>	<b>772.062</b>	<b>758.606</b>	<b>1.569.913</b>
Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	73,26%	76,55%	76,57%	89,39%

Tỷ trọng Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	26,74%	23,45%	23,43%	10.61%
---------------------------------------	--------	--------	--------	--------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, 2020 và BCTC Hợp Nhất Quý III 2021 của AGM)

**Nhận xét:** Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 đạt 758 tỷ, giảm 1,7% so với cùng kỳ năm 2019 và tiếp tục duy trì tỷ lệ tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản ở mức 76,5% cho thấy giá trị tài sản dài hạn của công ty tiếp tục ở mức thấp trong cơ cấu tài sản.

**Bảng 12. Nguồn vốn của Công ty giai đoạn 2018 – 30/09/2021**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>Nợ phải trả</b>	<b>174.599</b>	<b>330.699</b>	<b>319.660</b>	<b>1.114.138</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>169.161</b>	<b>325.512</b>	<b>315.626</b>	<b>1.110.714</b>
Vay ngắn hạn	92.290	269.490	273.890	945.176
Phải trả cho người bán	29.860	20.352	14.177	109.995
Người mua trả tiền trước	17.694	8.114	6.788	31.610
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.450	4.510	4.917	5.308
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>5.438</b>	<b>5.187</b>	<b>4.034</b>	<b>3.424</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>377.255</b>	<b>441.364</b>	<b>438.946</b>	<b>455.775</b>
Vốn góp của CSH	182.000	182.000	182.000	182.000
Quỹ đầu tư phát triển	120.464	120.464	120.464	120.464
Quỹ khác thuộc VCSH	5.021	5.021	5.021	5.021
Lợi nhuận chưa phân phối	69.770	133.519	131.461	148.290
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>551.853</b>	<b>772.062</b>	<b>758.606</b>	<b>1.569.913</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, 2020 và BCTC Hợp Nhất Quý III 2021 của AGM)

**Nhận xét:** Từ năm 2018 đến 2020, vốn chủ sở hữu duy trì mức trên 57% Tổng nguồn vốn, cho thấy các hoạt động kinh doanh của công ty dựa trên tỷ trọng vốn chủ và nợ là khá cân bằng, đến ngày 30/09/2021 AGM đã gia tăng mạnh nợ ngắn hạn.

**Bảng 13. Hệ số Nợ của Công ty giai đoạn 2018 – 30/09/2021**

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,32	0,43	0,42	0,71
Hệ số Nợ/VCSH	0,46	0,75	0,73	2,44

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, 2020 và BCTC Hợp Nhất Quý III 2021 AGM)

**Nhận xét:** Hệ số Nợ trên Tổng tài sản của Công ty có sự gia tăng qua các năm cho thấy công ty đang có xu hướng sử dụng nợ để gia tăng khả năng tài chính, tuy nhiên các tỷ lệ này vẫn còn tương đối thấp khi kết thúc ngày 31/12/2020 tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu

chỉ đạt mức 0,73 lần. Kết thúc ngày 30/09/2021, Công ty gia tăng khoản vay ngắn hạn và khoản phải trả dẫn đến hệ số Nợ/VCSH tăng mạnh lên mức 2,44 lần.

#### 6.10.5 Khả năng thanh toán

**Bảng 14. Hệ số Khả năng thanh toán của Công ty giai đoạn 2018 – 30/09/2021**

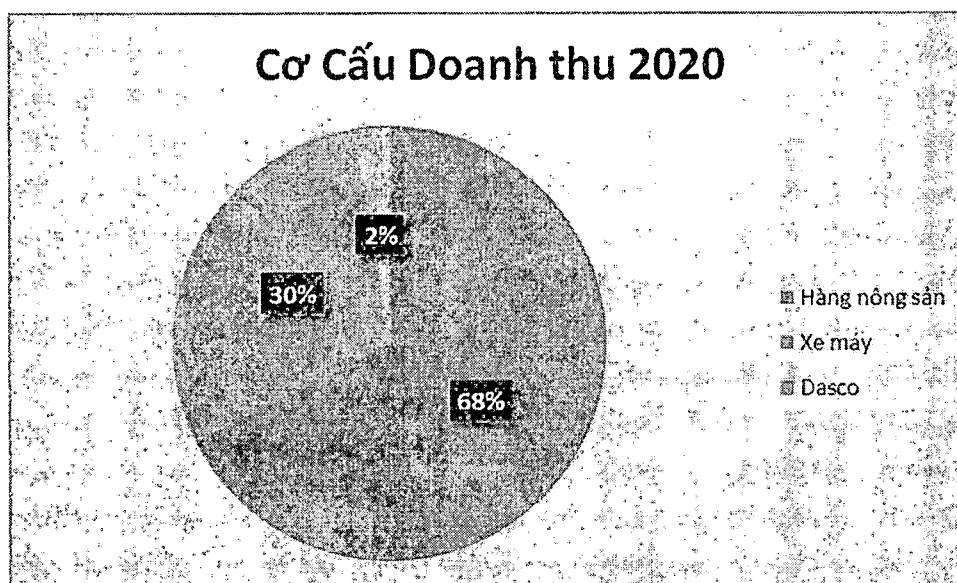
Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Hệ số thanh toán hiện thời	2,39	1,82	1,84	1,26
Hệ số thanh toán nhanh	0,78	1,04	1,16	0,77
Hệ số thanh khoản tiền mặt	0,25	0,11	0,34	0,08

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, 2020 và BCTC Hợp Nhất Quý III 2021 của AGM)

**Nhận xét:** Các chỉ số thanh toán của Công ty tương đối ổn định qua các năm. Hệ số thanh toán hiện thời của Công ty luôn cao hơn 1 cho thấy Công ty đảm bảo an toàn trong thanh toán nợ ngắn hạn qua các năm, tuy nhiên tại thời điểm các chỉ số đã thay đổi trọng yếu do công ty đang gia tăng vay nợ ngắn hạn.

#### 6.10.6 Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2020

**Hình 6. Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm 2020**



(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, 2020 và BCTC Hợp Nhất Quý III 2021 của AGM)

Nhận xét: phần lớn doanh thu của doanh nghiệp được đóng góp từ doanh hàng nông sản mức 68% tổng doanh thu, phần còn lại chủ yếu doanh thu dịch vụ bán xe máy chiếm 30% tổng doanh thu. Doanh thu mảng phân bón từ công ty con Dassco vẫn còn khá nhỏ xấp xỉ 2% trong tổng doanh thu.

#### 6.10.7 Cơ cấu chi phí

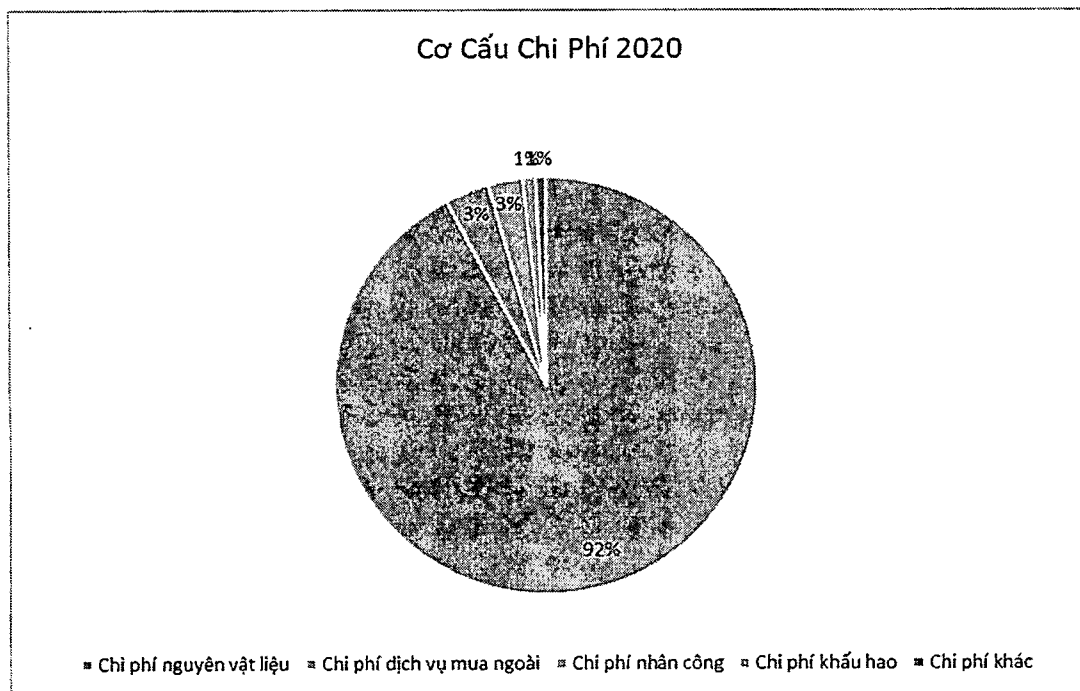
**Bảng 15. Bảng cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2018 –30/09/2021**

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	09 tháng 2021
Chi phí nguyên vật liệu	1.885.371	1.916.025	1.789.746	2.139.404
Chi phí dịch vụ mua ngoài	72.478	79.896	65.556	105.508

Chi phí nhân công	56.189	51.423	50.967	35.603
Chi phí khấu hao	22.893	19.808	18.473	12.313
Chi phí khác	8.972	16.573	15.139	14.224

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, 2020 và BCTC Hợp Nhất Quý III 2021 của AGM)

Hình 7. Cơ cấu chi phí năm 2020



(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, 2020 và BCTC Hợp Nhất Quý III 2021 của AGM)

#### 6.10.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế, Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định,

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính, Thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản cố định khấu hao như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc	: 5-20 năm
Máy móc thiết bị	: 3-8 năm
Phương tiện vận tải	: 6-10 năm
Thiết bị văn phòng	: 3-5 năm
Phần mềm vi tính	: 3-5 năm

#### 6.10.9 Các khoản phải thu và phải nộp theo luật định

Bảng 16. Các khoản công nợ theo luật định của Công ty giai đoạn 2018 -30/09/2021

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>Các khoản phải trả</b>				
Thuế TNDN hiện hành	1.060	5.569	3.839	1.679
Thuế thu nhập cá nhân	248	270	279	275

Thuế Nhập Khẩu	13	0	0	0
Thuế GTGT phải nộp	0	1	0	1.129
<b>Các khoản phải thu</b>				
Thuế GTGT được khấu trừ	3.154	4.739	3.906	12.461

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, 2020 và BCTC Hợp Nhất Quý III 2021 của AGM)

**6.10.10 Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết :** Công ty không có giao dịch lớn nào đáng kể.

**6.10.11 Tình hình sử dụng đất**

**Bảng 17. Tình hình sử dụng đất**

STT	GCN QSDĐ	Diện tích	Địa chỉ đất	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Đất thuê/ giao đất	DT khai thác
	<b>Angimex</b>	<b>98.559,8</b>					
1	AL 704411	230,0	Số 01 Ngõ Gia Tự, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	230,00
2	BK474733	134,0	Số 137 Trần Bình Trọng, Phường 2, Quận 5, TPHCM	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (văn phòng làm việc)	Cho thuê	Đất giao	134,00
3	AM 253997	121,0	Số 06 Ngõ Gia Tự, phường Mỹ Long, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất thuê có hợp đồng thuê đất	121,00
4	AG 314600	453,0	Số 15/6 Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Quý, Tp.Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	453,00



	BA 323833	138,9	17/2H Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Quý, Tp.Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Đất ở tại đô thị	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	138,90
	BA 673716	49,8	P.Mỹ Quý, Tp.Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Đất ở tại đô thị	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	49,80
5	BC 753018	499,8	P.Vĩnh Mỹ, Thị xã Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	499,80
6	AM 253998	117,6	Số 207 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất thuê có hợp đồng thuê đất	117,60
7	AH 800476	6.375,0	Phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Cho thuê	Đất thuê	3.741,00
				Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất thuê	2.634,00
8	BE 451931	486,8	Số 3/5 ấp Tây Thạnh, khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất thuê có hợp đồng thuê đất	486,80
9	BR626016	2.863,3	Đường Nguyễn Huệ, Ấp Bắc Sơn, TT.Núi Sập, H.Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Cho thuê	Đất giao	515,00
				Chưa sử dụng	Đất giao	1.868,30	



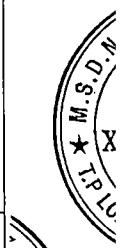
					Đang sử dụng SXKD	Đất giao	480,00
	BK 065804	45,2	Áp Hà Bao 2, Xã Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	45,20
	BK 065805	497,4	Áp Hà Bao 2, Xã Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Đất ở	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	497,40
		965,7		Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	965,70
	BK 065803	600,0	Áp Hà Bao 2, Xã Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Đất ở	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	600,00
		952,3		Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	952,30
	BK 065802	240,1	Áp Hà Bao 2, Xã Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	240,10
	AM 121931	4.886,0	Áp Hà Bao 2, Xã Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất thuê	4.886,00
	BK 065806	3.410,3	Áp Hà Bao 2, Xã Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất thuê	3.410,30
10							
11	AD 488399	8.721,8	Phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất thuê	8.721,80

	AD 488400	4.833,9	Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất thuê	4.833,90
12	AM 800477	4.032,6	Phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất thuê	4.032,60
13	BK 065270	24.531,2	Xã Diểu, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	24.531,20
	BK065269	100,0	Xã Diểu, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	100,00
14	BE 565435	100,0	Ấp Bình Thạnh 1, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Đất ở tại nông thôn	Đang sử dụng SXKD	Đất giao	100,00
	Đ 300955	4.773,7	Ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất thuê	4.773,00
	AL 614804	911,3	Ấp Bình Thành, Xã Hòa An, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Chưa sử dụng	Đất thuê có hợp đồng thuê đất	911,30
15	AC 436030	7.233,0	Ấp Tây Sơn, TT Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Cho thuê	Đất thuê	7.233,00

16	AM 121930	2.437,2	Khóm Châu Long 2, phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Chưa sử dụng	Đất thuê có hợp đồng thuê đất	2.437,20
17	AM 121929	802,4	Phường Vĩnh Mỹ, TX Châu Đốc, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Chưa sử dụng	Đất thuê có hợp đồng thuê đất	802,40
18	AI 115570	2.603,9	Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang (Kho Đồng Lợi)	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Chưa sử dụng	Đất thuê có hợp đồng thuê đất	2.603,90
19	BE 565296	317,6	Thị trấn Cái Dầu, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Đất ở tại đô thị	Chưa sử dụng	Đất giao	317,60
	AC 436028	1.773,1	TT Cái Dầu, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Chưa sử dụng	Đất thuê	1.773,10
	AC 436029	42,7	TT Cái Dầu, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Chưa sử dụng	Đất thuê	42,70
20	AB 264432	3.471,3	Áp Long Phú, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Chưa sử dụng	Đất thuê có hợp đồng thuê đất	3.471,30
21	AI 242669	3.205,3	Áp Hoà Bình, xã Hoà Lạc, huyện Phú Tân,	Đất cơ sở sản xuất, kinh	Chưa sử dụng	Đất thuê	3.205,30

307  
T  
PK  
AN  
-T!

			Tỉnh An Giang	doanh			
22	AC 073267	198,4	Ấp Phú Hiệp, Thị trấn Chợ Vàm, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	Đất ở nông thôn	Chưa sử dụng	Đất giao	198,40
	AI 115571	2.099,1	Ấp Phú Hiệp, Thị trấn Chợ Vàm, Huyện Phú Tân, An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Chưa sử dụng	Đất thuê	2.099,10
23	AB 264429	3.305,1	Ấp Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Cho thuê	Đất thuê có hợp đồng thuê đất	3.305,10
	<b>Dasco</b>	<b>14.875,9</b>			-		
1	BK595249	294,90	252 Nguyễn Huệ Phường 2 TPCL Đồng Tháp	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất thuê có hợp đồng thuê đất	294,90
2	CR283342	5.847,50	539 A tổ 20, Ấp An Định xã An Bình, Huyện Cao Lãnh Đồng Tháp	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đang sử dụng SXKD	Đất thuê có hợp đồng thuê đất	5.847,50
3	CY 665303	2.537,80	539 A tổ 20, Ấp An Định xã An Bình, Huyện Cao Lãnh Đồng Tháp	Đất trồng cây lâu năm	Chưa sử dụng	Đất mua	2.537,80
4	BK194621	6.195,70	Số 44 QL 80 ấp Thạnh Phú Xã Tân Bình, H	Đất cơ sở sản xuất, kinh	Đang sử dụng SXKD	Đất thuê nhưng chưa	6.195,70



			Châu Thành Đồng Tháp	doanh		có hợp đồng thuê đất	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>113.435,7</b>					

(Nguồn: AGM)

**Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không có**

**6.10.12 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng:**

- Nhân hiệu thương mại:

+ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 150524 ngày 03/08/2010 nhãn hiệu ANGIMEX – Luôn cải tiến để phục vụ khách hàng tốt hơn

+ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 263638 ngày 03/06/2016 nhãn hiệu An Gia

+ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 271599 ngày 15/11/2016 nhãn hiệu Mực Đồng

- Đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng: không có

**6.11 Kế hoạch lợi nhuận năm 2021**

**Bảng 18. Kế hoạch kinh doanh 2021**

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020
<b>1.</b>	<b>Chỉ Tiêu Kinh Doanh Hợp Nhất</b>		
	Doanh thu thuần	3.900(*)	199%
	Lợi nhuận trước thuế	44(*)	145%
<b>2.</b>	<b>Đầu tư Tài Sản Cố Định</b>	19,5	248%
<b>3.</b>	<b>Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến</b>	10%	

Nguồn: Nghị quyết đại hội đồng cổ Đông thường niên 2021

(\*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2021

Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên:

- Tập trung mở rộng các thị trường xuất khẩu mới và tiềm năng, giữ vững khách hàng truyền thống; Mở rộng hệ thống phân phối trong nước và đa dạng hóa các kênh phân phối; Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt; Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu, sản phẩm.

- Tăng cường quản trị tài chính, kiểm soát chi phí hiệu quả.
- Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm và cải tiến công thức, qui trình sản xuất tiên tiến.

## 6.12 Phân tích SWOT của ngành gạo

### Điểm mạnh

- Khí hậu ôn hòa, đất đai phì nhiêu, lượng mưa vừa phải là những thế mạnh giúp ngành gạo phát triển.
- Đa dạng các giống gạo: gạo hương lài, Bắc Hương, Điện Biên, tám thơm, ... Mỗi loại gạo lại có một đặc tính riêng.
- Các trung tâm đô thị sầm uất của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang trở thành những thị trường khách hàng rất tiềm năng.
- Các sản phẩm nông nghiệp trong nước đa dạng và phong phú tạo sự ổn định về nguồn cung ứng nguyên liệu và giá cả cho các nhà sản xuất trong nước - một thế mạnh quan trọng trong giai đoạn bất ổn toàn cầu hiện nay.

### Điểm yếu

- Sản xuất lúa gạo tuy ổn định về năng suất, sản lượng nhưng chưa đảm bảo về chất lượng sản phẩm theo các phân khúc thị trường, nhất là đối với dòng gạo chất lượng cao. Năng lực đáp ứng thị trường còn hạn chế do thiếu hệ thống thông tin, liên kết, dự báo tình hình thị trường.
- Nông dân chưa quen với phương thức sản xuất có liên kết thị trường. Các liên kết giữa nông dân với nông dân và giữa nông dân với doanh nghiệp còn ít về quy mô.
- Cơ cấu giống đa dạng trong khi hệ thống thu mua chủ yếu vẫn qua thương lái dẫn đến sản phẩm không đồng nhất, gây khó khăn cho việc xây dựng thương hiệu.
- Công nghệ chế biến chưa thật sự đáp ứng yêu cầu gia công, chế biến sâu sản phẩm lúa gạo cho các phân khúc thị trường, nhất là thị trường gạo cao cấp.

### Cơ hội

- Gia nhập WTO vào tháng 1/2007 sẽ tiếp tục đem lại lợi nhuận cho các nhà xuất khẩu Việt Nam; do dần dần loại bỏ được các rào cản thị trường và hạn chế thương mại được thiết lập nhằm tăng tính cạnh tranh.
- Mức thu nhập gia tăng và lối sống thay đổi, nhất là ở khu vực đô thị, kéo theo nhu cầu tiêu dùng về các loại đồ ăn nhẹ, các mặt hàng thực phẩm đắt tiền và tiện lợi tăng cao.
- Thị trường trong nước rộng lớn, cơ hội xuất khẩu tăng, chi phí lao động thấp cùng với sự thành công trong tư nhân hóa các công ty thực phẩm đem đến nhiều cơ hội đầu tư hơn tại Việt Nam.
- Ngành nông nghiệp của đất nước cần có sự đầu tư mạnh mẽ vì vậy các nhà đầu tư có thể trông mong vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước.
- Ngành du lịch đang phát triển mạnh làm gia tăng lợi nhuận cho các loại hàng hóa đóng gói tiện lợi.

### **Thách thức**

- Việc Việt Nam là thành viên của WTO và hội nhập sâu vào các hiệp định thương mại có thể sẽ khiến các công ty nhỏ không đủ khả năng tồn tại trên thương trường ngày càng cạnh tranh ác liệt.
- Đồng Việt Nam mất giá có thể càng làm tăng áp lực lạm phát.
- Giá lúa gạo sụt giảm do nhu cầu thị trường nhập khẩu yếu trong khi rủi ro từ dịch bệnh dẫn đến gián đoạn các chuỗi cung ứng.

## **6.13 Phân tích SWOT của ngành hàng xe máy**

### **Điểm mạnh**

- Người tiêu dùng Việt Nam, nhất là giới trẻ và tầng lớp giàu có, ngày càng quan tâm nhiều hơn đến các sản phẩm không chỉ về ngoại hình mà còn thể hiện được cá tính và sự tiện lợi cho người tiêu dùng. Hiện nay, các sản phẩm nổi tiếng của các hãng nổi tiếng như Honda, Yamaha, Suzuki, Piaggio ... với sự đầu tư mạnh mẽ vào các chương trình tiếp thị và khuyến mại, tiếp tục được ưa chuộng tại thị trường Việt Nam.
- Các trung tâm đô thị sang trọng của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang trở thành những thị trường khách hàng rất tiềm năng.
- Các sản phẩm mới ngày càng nhiều, xe số và xe thể thao tiếp tục dẫn đầu về nhu cầu sử dụng trong nước nhờ thu nhập bình quân đầu người tăng lên.

### **Điểm yếu**

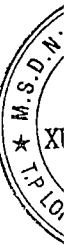
- Có sự chênh lệch lớn về thu nhập giữa các khu vực thành thị và nông thôn, tạo ra sự khác biệt về tiêu dùng theo thu nhập.
- Cơ sở hạ tầng của Việt Nam vẫn còn yếu, Trục đường bộ, đường sắt và hải cảng không đáp ứng đủ cho sự tăng trưởng kinh tế của đất nước cũng như liên kết với thế giới bên ngoài.

### **Cơ hội**

- Đặc thù đô thị Việt Nam với nhiều đường phố nhỏ hẹp, nhiều ngõ ngách sâu, công trình giao thông công cộng mới chỉ đáp ứng được một phần rất nhỏ so với nhu cầu đi lại nên xe máy vẫn là phương tiện thiết yếu của người dân.
- Mức thu nhập gia tăng và lối sống thay đổi, nhất là ở khu vực đô thị, kéo theo nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm chất lượng cao tăng mạnh, sẵn sàng chi tiêu các dòng xe cao cấp.
- Thị trường trong nước rộng lớn, cơ hội xuất khẩu tăng, chi phí lao động thấp cùng với sự thành công trong tư nhân hóa các công ty thực phẩm đem đến nhiều cơ hội đầu tư hơn tại Việt Nam.

### **Thách thức**

- Tp Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh – hai thị trường lớn nhất cả nước đưa ra lộ trình về giảm xe máy trong nội đô.
- Phân khúc xe máy điện nhận được nhiều sự ủng hộ của người tiêu dùng và cơ quan





quản lý.

- Các doanh nghiệp tham gia vào thị trường là những đối thủ nặng ký như VinFast, Kymco, ... gia tăng sức cạnh tranh trong ngành hàng này.
- Các sản phẩm xe máy điện và sử dụng năng lượng sạch đang được người tiêu dùng quan tâm cùng với các chính sách hỗ trợ từ các chính phủ gây sức ép cạnh tranh với sản phẩm xe máy xăng truyền thống.

#### 6.14 Phân tích SWOT của Công ty

##### Điểm mạnh

- Tối ưu công suất sản xuất các nhà máy/phân xưởng trên cơ sở kế hoạch bán hàng.
- Tập trung chăm sóc khách hàng xuất khẩu chất lượng cao ổn định và khách hàng doanh nghiệp nội địa hiện có.
- Không ngừng nâng cao tay nghề thợ sửa chữa thông qua các lớp, chương trình đào tạo và các trường nghề.
- Công ty có số lượng khách hàng truyền thống tương đối ổn định.
- Đội ngũ cán bộ, công nhân đoàn kết và làm việc vì lợi ích chung của toàn công ty.

##### Điểm yếu

- Gạo và xe chưa có điểm vượt trội so với các sản phẩm cùng loại.
- Công ty chưa thực hiện các chương trình Marketing, truyền thông mạnh mẽ cho sản phẩm.

##### Cơ hội

- Công ty có mạng lưới khách hàng đa dạng trên toàn thế giới ưa chuộng các sản phẩm chất lượng cao.
- Trong thời gian gần đây người tiêu dùng có xu hướng không sử dụng hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc và đang dần thay đổi nhà cung cấp sang Việt Nam và các nước Đông Nam Á.
- Sản phẩm gạo của Thái Lan có giá bán cao hơn là cơ hội cho các sản phẩm của Công ty cạnh tranh trên thị trường.

##### Thách thức

- Tình hình kinh tế thế giới và khu vực còn nhiều bất ổn.
- Giá gạo trong nước tăng trong khi giá xuất khẩu không tăng, Trung Quốc chào mua với giá thấp, Ấn Độ hạ giá bán, Malaysia ngừng nhập khẩu gạo.
- Sản phẩm gạo, các hãng xe máy hiện tại có rất nhiều thương hiệu và đối thủ cạnh tranh trên thị trường.

#### 6.15 Triển vọng Ngành và Vị thế của Công ty

- Ngành sản xuất gạo là một ngành truyền thống rất lâu đời từ sản xuất thủ công ở hộ gia đình đến sản xuất bằng dây chuyền máy móc thiết bị để bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Dự báo trong năm 2021, sản lượng gạo nhập khẩu toàn cầu ước đạt 44,79 triệu tấn, tăng 1% so với năm 2020; trong đó, các quốc gia được kỳ vọng sẽ tiếp tục gia tăng nhập khẩu gạo là Philippines tăng 13%, Bồ Biển Nga tăng 9,1%, Ghana tăng 5,6% và EU tăng 2,1%. Đây là những thị trường xuất khẩu chính của gạo Việt Nam. Riêng thị trường Trung Quốc và Malaysia, nhờ sản lượng gạo sản xuất nội địa phục hồi, nhập khẩu được dự báo giảm hơn 4% trong năm 2021.
- Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), với diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 trên toàn cầu, nhu cầu tiêu thụ và dự trữ lương thực được kỳ vọng vẫn ở mức cao.
- Trên thế giới có Trung Quốc, Malaysia và Indonesia nhưng với ưu thế về chất lượng và uy tín thương hiệu Công ty vẫn có vị thế cả thị trường trong và ngoài nước.
- Với chất lượng và uy tín về thương hiệu nhiều năm trên thị trường, Công ty luôn là đơn vị dẫn đầu trong và ngoài nước.
- Công ty hiện nằm trong top 10 doanh nghiệp xuất khẩu gạo lớn nhất Việt Nam với năng lực sản xuất 2.200 tấn gạo/ngày, tức khoảng 800.000 tấn/năm. Các thị trường xuất khẩu chính của AGM gồm có: Singapore, Malaysia, Philippines, Indonesia, Africa, Iraq, Hongkong,... với sản lượng xuất khẩu hàng năm giao động 230.000-300.000 tấn
- AGM được kì vọng sẽ phục hồi thị trường xuất khẩu và có cơ hội tăng trưởng trong năm 2021 khi ngành lúa gạo Việt Nam được dự báo sẽ tăng về sản lượng nhờ thời tiết thuận lợi, tình trạng xâm ngập mặn ở Đồng bằng Sông Cửu Long sẽ ít nghiêm trọng hơn năm trước và một số hiệp định thương mại mở ra lợi thế, triển vọng xuất khẩu đối với mặt hàng gạo. Xuất khẩu gạo năm 2021 của Việt Nam được kỳ vọng tăng nhẹ, tăng 1,6% so với năm 2020.

## 6.16 Chính sách đối với người lao động

### Cơ cấu lao động tại 31/05/2021

**Bảng 19. Cơ cấu lao động tại 31/05/2021**

	Số lượng	Tỷ lệ
<b>Theo trình độ</b>	<b>347</b>	<b>100%</b>
Trình độ đại học, trên đại học	136	39,19%
Trình độ cao đẳng	28	8,07%
Trình độ trung cấp	47	13,54%
Công nhân kỹ thuật	25	7,20%
Lao động phổ thông	111	31,99%
<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>347</b>	<b>100%</b>
Hợp đồng không thời hạn	260	74,93%
Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	83	23,92%

Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	4	1,15%
<b>Theo giới tính</b>	<b>347</b>	<b>100%</b>
Nam	274	78,96%
Nữ	73	21,04%

(Nguồn: AGM)

### **Chính sách tiền lương và công đoàn**

Số lượng lao động tới ngày 31/05/2021 là 347 người.

Ngoài chính sách lương theo hiệu quả công việc, công ty còn có các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động như:

- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm
- Tổ chức du lịch cho người lao động
- Trợ cấp hiếu hỉ, ốm đau, tai nạn ...

### **Chính sách đào tạo và tuyển dụng**

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

### **Các hoạt động đoàn thể xã hội**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm:

- Công ty chủ trương bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hướng đến sự phát triển bền vững và có trách nhiệm với cộng đồng. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng cộng đồng cư dân địa phương.
- Các nhà máy, phân xưởng sản xuất của Công ty luôn thực hiện đúng các quy định, chính sách pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể, xã hội tại địa phương. Công ty luôn cố gắng cải tiến, đầu tư, nhằm hạn chế đến mức tối đa việc xả thải ra nguồn nước, không xả chất thải độc hại chưa xử lý ra môi trường ảnh hưởng đến sinh hoạt của cộng đồng dân cư.

### **6.17 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

### **6.18 Chính sách cổ tức**

Công ty có chính sách cổ tức qua các năm như sau: Năm 2018 (5%); Năm 2019 (5%); Năm 2020 (14%).

## VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tên cổ phần chào bán : **Cổ phần Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang**
2. Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng : 5.126.550 cổ phần, chiếm 28,17% vốn điều lệ.
5. Giá khởi điểm 01 cổ phần : 36.586 đồng.
6. Giá khởi điểm 01 lô cổ phần : 187.560.000.000 đồng.
7. Phương pháp tính giá/cơ sở tính giá khởi điểm : Giá khởi điểm chào bán được xác định dựa trên Chứng thư thẩm định giá số 151121/TĐG-CT ngày 15/11/2021 và Công văn đề xuất giá khởi điểm của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO.
8. Phương thức chuyển nhượng : Thông qua phương thức đấu giá cả lô tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
9. Tổ chức thực hiện chào bán : Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
10. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn : Quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá
11. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến : Quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá
12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài : 0% vốn điều lệ
13. Hình thức bán đấu giá : Bán đấu giá cả lô, trong đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán
14. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua : 0 cổ phần
15. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán) : Theo quy định pháp luật về thuế có liên quan
16. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:
  - 16.1. Hồ sơ bán đấu giá:

### Hồ sơ bán đấu giá cổ phiếu CTCP Xuất nhập khẩu An Giang bao gồm:

- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Quyết định số 318/QĐ-ĐTKDV ngày 19/11/2021 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;
- Bản Công bố thông tin;
- Tài liệu chứng minh Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phiếu đăng ký bán đấu giá;
- Quy chế bán đấu giá;
- Tài liệu khác theo yêu cầu (nếu có).

#### 16.2. Phương tiện công bố thông tin:

Các phương tiện công bố thông tin của đợt bán đấu giá bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin (CTCP Xuất nhập khẩu An Giang, SCIC, CTCP Chứng khoán MB);
- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và các đại lý đấu giá;
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (Báo chí,...).

#### 16.3. Giới hạn tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang:

- Theo Giấy CNĐKKD mới nhất của CTCP Xuất nhập khẩu An Giang số 1600230737 đăng ký thay đổi lần thứ 26, CTCP Xuất nhập khẩu An Giang là doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề, trong đó mã ngành 4661 - *Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Mua bán xăng, dầu, mỡ nhờn, Mua bán nhiên liệu động cơ)* hoặc 4634 - *Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào* thì tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 0%.

- Trường hợp tổ chức kinh tế có nhiều ngành, nghề kinh doanh mà điều ước quốc tế về đầu tư có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế đó không vượt quá hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với ngành, nghề có hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thấp nhất.

Do đó, giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Xuất nhập khẩu An Giang là 0%. SCIC bán cả lô 28,17% vốn điều lệ nên nhà đầu tư nước ngoài không được phép đăng ký mua.

### VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chào bán cổ phần Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang do SCIC nắm giữ nằm trong kế hoạch tái cơ cấu danh mục đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Việc chào bán phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp.

## **IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

### **Tổ chức chào bán**

#### **Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

### **Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng**

#### **Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang**

Địa chỉ: 01 Ngô Gia Tự, P.Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84-296) 3841548 Fax: (84-24) 6278 0136

### **Tổ chức định giá**

#### **Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hãng Kiểm Toán và Định Giá ASCO**

Địa chỉ: Toà nhà ASCO, số 2, ngõ 308 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3793 0960

### **Tổ chức tư vấn**

#### **Công ty cổ phần Chứng khoán MB**

Địa chỉ: Tầng 7-8, 21 Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600 Fax: (84-24) 3726 2601

### **Tổ chức bán đấu giá**

#### **Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 3821 7713 Fax: (84-28) 3821 7452

## **X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin ngày là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

## **XI. THAY LỜI KẾT**

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần, Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy cũng như các thông tin đã được Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang công

bổ rộng rãi, nhằm mục đích thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đầu tư cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn ở Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, các thông tin được công bố tại website chính thức của doanh nghiệp [www.angimex.com.vn](http://www.angimex.com.vn) ... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, bán đấu giá công khai ..., phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định đăng ký tham gia đợt đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang.

Trân trọng cảm ơn.

07  
T  
PKI  
AN  
-T.1

